

慧啟文集



KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926 * THE 1926 INAUGURATION

NXB TÔN GIÁO

HUỆ KHÀI

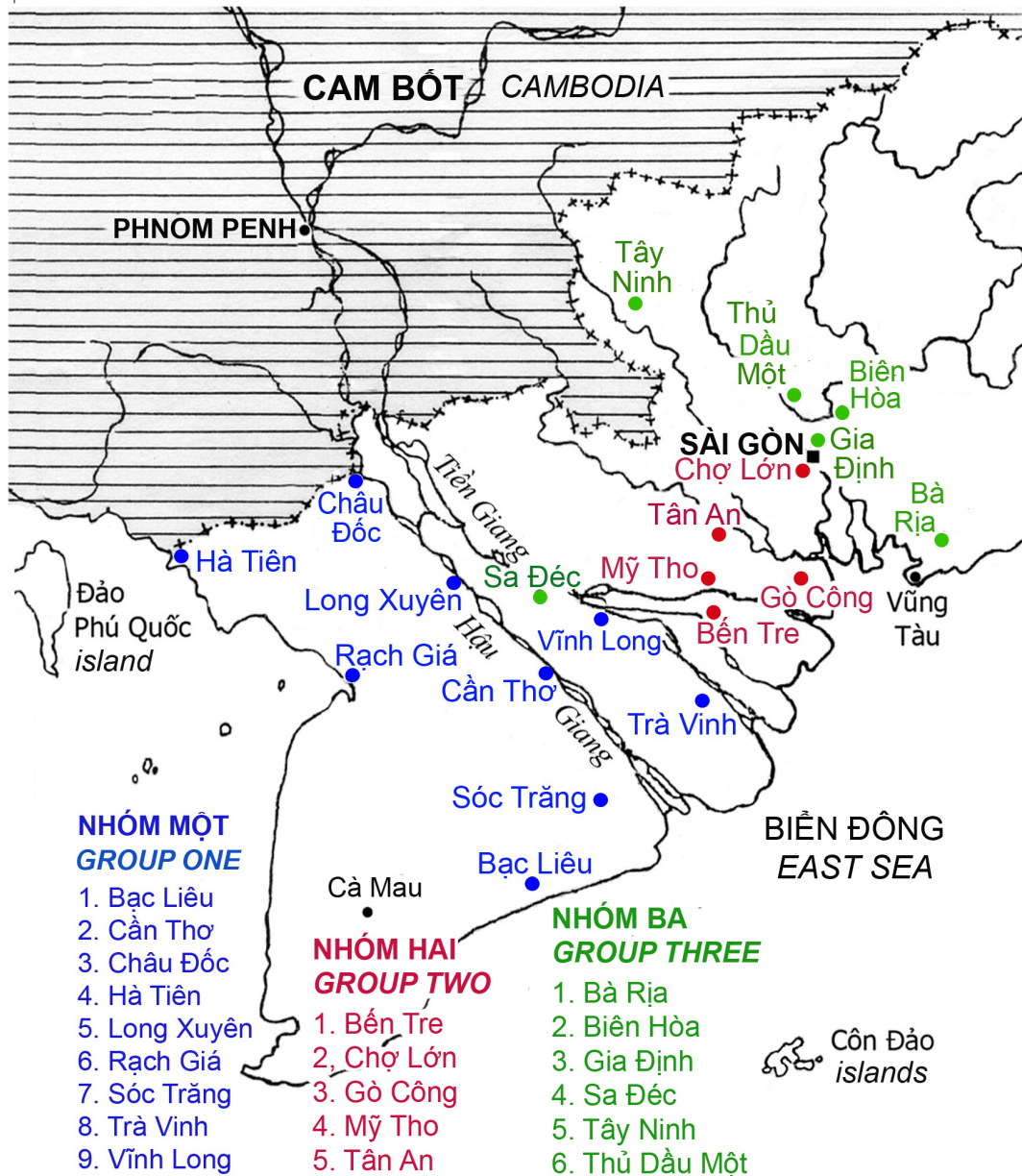
LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI
KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926

A CONCISE CAODAI HISTORY
THE 1926 INAUGURATION

Sách ấn tống. Không bán.

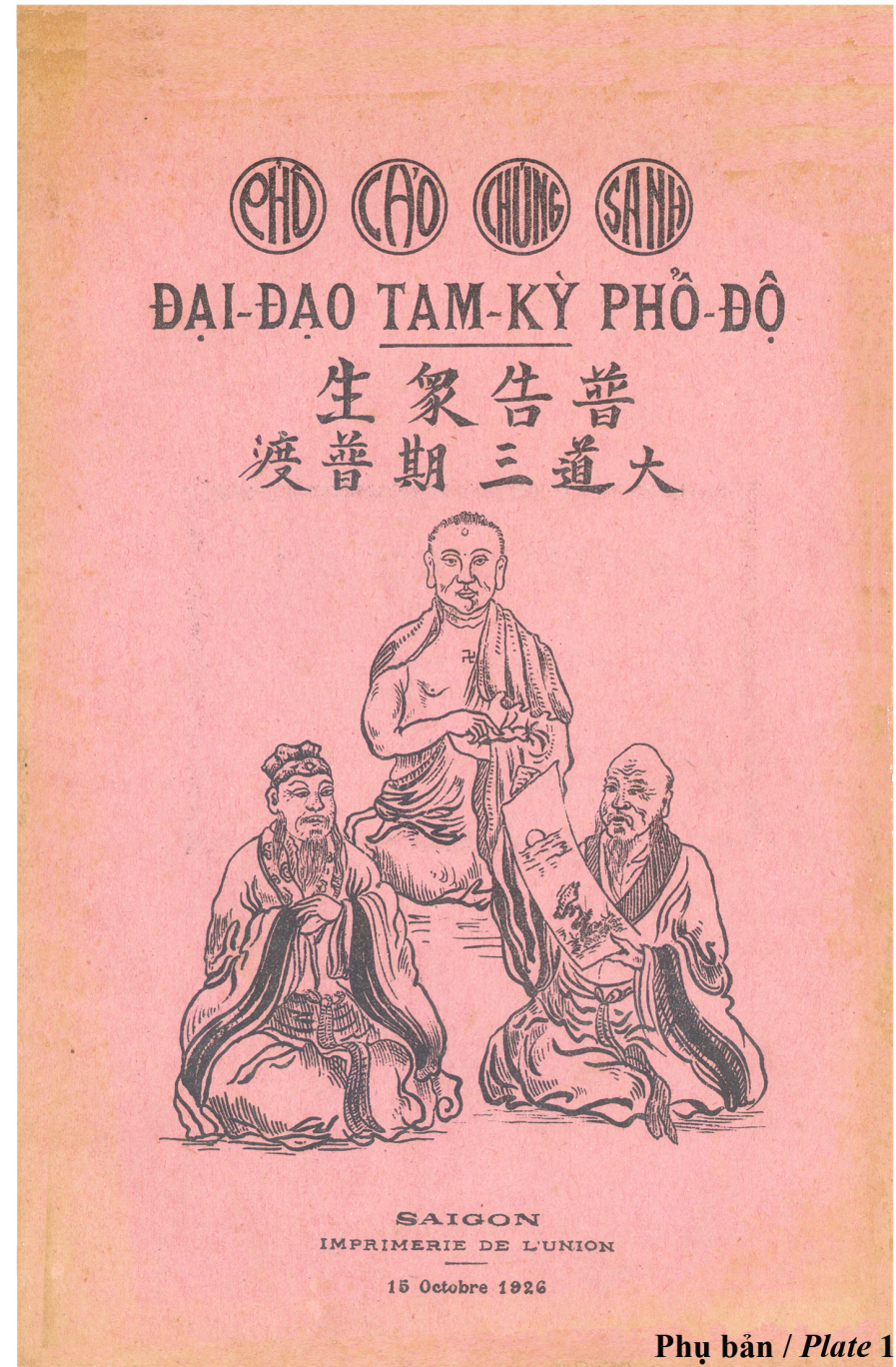


NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



▲ **BA NHÓM TIỀN KHAI PHỔ ĐỘ LỤC TỈNH (THÁNG 10-1926)**
Three groups of the earliest Caodai apostles launching the diffusion throughout Cochinchina (since October 1926). Created by Huệ Khải

GROUP ONE: From left and down: Lê Văn Trung, Trần Đạo Quang, Nguyễn Ngọc Thơ, Cao Quỳnh Cư, Ngô Trung Tín, Phạm Công Tắc, Mrs *Tổng Đốc* Phạm Văn Tươi, and Mrs Lâm Hương Thanh.



Bản in tại Sài Gòn, ghi ngày 15-10-1926, 14 trang (15 x 24cm).
 Printed in Saigon, dated 15 October 1926, 14 pages (15 x 24cm).



Phụ bản / Plate 4

Cổng ngoài chùa Thiên Lâm (dựng năm 1973) bên đường 22B. Con đường đất dài hơn 200 mét dẫn vào cổng trong. / *The outer gate of the Thiên Lâm pagoda (erected in 1973) on the side of road 22B. Leading to the inner gate is the dirt drive over 200 metres long.*

Ảnh tài liệu / *Documentary photo*



Phụ bản / Plate 3

NHÓM MỘT: Từ trái sang, từ trên xuống: Các tiên khai Lê Văn Trung, Trần Đạo Quang, Nguyễn Ngọc Thơ, Cao Quỳnh Cư, Ngô Trung Tín, Phạm Công Tắc, bà Tổng Đốc Phạm Văn Tươi, bà Lâm Hương Thanh. (Chụp trước nhà tiên khai Lâm Hương Thanh, Vũng Liêm). Ảnh tài liệu.



Phụ bản / Plate 6

Chánh điện thánh thất Thiền Lâm (1926).
The main hall of the Thiền Lâm holy house (1926).

Ảnh tài liệu / *Documentary photo*

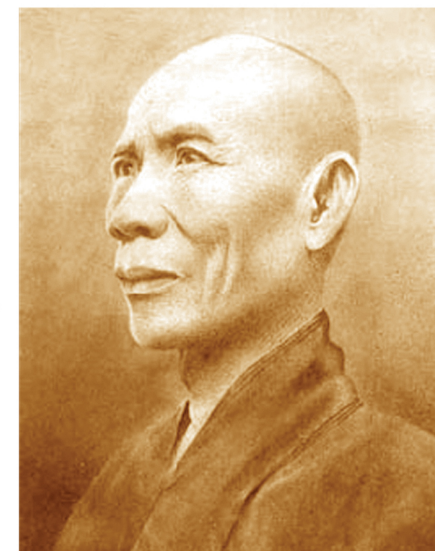


▲ Thiền Lâm Tự
(khoảng năm 2012)
*The Thiền Lâm pagoda
(around 2012)*

Hòa Thượng / *Monk*
Như Nhân
Thích Từ Phong (1864-1939) ►

Ảnh tài liệu
Documentary photos

Phụ bản / Plate 5





Phụ bản / Plate 8: Bìa *Tân Luật* (bản in đầu tiên, Sài Gòn 1927)
The New Law, front cover (the first edition, Saigon 1927).

Tiền khai Hương Hiếu đi chợ Tây Ninh mua rau quả về tới thánh thất Thiên Lâm.

Tranh tài liệu:

Lễ Sanh Thái Rẫy Thanh vẽ theo ký ức tiền khai Hương Hiếu.



Apostle Hương Hiếu arrives at the Thiên Lâm holy house, with vegetable and fruit bought from the Tây Ninh market.

Documentary picture:

Created by Lễ Sanh (Student-Priest) Thái Rẫy Thanh, based on apostle Hương Hiếu's memory.

Phụ bản / Plate 7



Cao Hoài Sang (1901-1971)



Cao Quỳnh Cư (1888-1929)



Cao Quỳnh Diêu (1884-1958)



Đỗ Văn Vàng (1880-1950)

Phụ bản / Plate 10:

Tiền khai đạo Cao Đài / *The earliest Caodai apostles*



Phụ bản / Plate 9: Thánh thất tạm / *The temporary holy house*



Lê Bá Trang (1878-1936)



Lê Văn Lịch (1890-1947)



Đoàn Văn Bản (1876-1941)



Huỳnh Văn Giỏi (1880-1954)



Lê Văn Trung (1876-1934)



Ngô Văn Điều (1868-1938)



Lại Văn Hành (1878-1939)



Lâm Ngọc Thanh (1874-1937)

Phụ bản / Plate 12:

Tiền khai đạo Cao Đài / *The earliest Caodai apostles*

Phụ bản / Plate 11:

Tiền khai đạo Cao Đài / *The earliest Caodai apostles*



Nguyễn Thiên[g] Kim (1870-1946) Nguyễn Thị Hiếu (1887-1971)



Ngô Văn Kim (1868-1940)



Nguyễn Ngọc Thơ (1873-1950)



Nguyễn Trung Hậu (1892-1961) Nguyễn Văn Chức (1873-1956)



Nguyễn Ngọc Tương (1881-1951)



Nguyễn Tấn Hoài (1881-1949)

Phụ bản / Plate 14:

Tiền khai đạo Cao Đài / *The earliest Caodai apostles*

Phụ bản / Plate 13:

Tiền khai đạo Cao Đài / *The earliest Caodai apostles*



Trần Đạo Quang (1870-1946)



Trần Văn Thụ (1857-1927)



Nguyễn Văn Kinh (1890-1945)



Nguyễn Văn Trò (1886-1949)



Trương Hữu Đức (1890-1976)



Vương Quan Kỳ (1880-1939)



Nguyễn Văn Tường (1887-1939)



Phạm Công Tắc (1890-1959)

Phụ bản / Plate 16:

Tiền khai đạo Cao Đài / *The earliest Caodai apostles*

Phụ bản / Plate 15:

Tiền khai đạo Cao Đài / *The earliest Caodai apostles*

**LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI
KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926**
*A CONCISE CAODAI HISTORY
THE 1926 INAUGURATION*

THE THIRD UNIVERSALISM OF THE GREAT DAO
The Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

**A CONCISE CAODAI HISTORY
THE 1926 INAUGURATION**

FIRST EDITION

Quyển **94.1** trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

RELIGION Publishing House
Hà Nội 2015

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926

IN LẦN THỨ NHẤT

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**
Hà Nội 2015



Ấn tống lần thứ nhất ba ngàn quyển do
Quý tín hữu Cao Đài và đạo tâm hải ngoại
chung tay công quả **24.044.900 đồng**.

Kính thành hồi hướng cửu huyền thất tổ,
cầu nguyện quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hồng dương,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bi nguyện.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ các điểm phát hành của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện, xã để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

BAN ẤN TỐNG

Phương danh quý vị ân nhân / Donors

- Đạo Trưởng **PHAN LƯƠNG QUỐI** (Úc Đại Lợi). Công quả 1,765,000
AUS\$100 (gởi đợt 94), ngày 15-12-2014 đổi được 1,668,000
1,765,000 VNĐ; công quả AUS\$100 (gởi đợt 96), ngày
03-02-2015 bưu điện Chợ Lớn đổi được 1,668,000 VNĐ.
- Gia đình ĐH **QUÁCH HIỆP LONG**, ĐT **KIM QUYÊN** (thánh thất Paris): Công quả 100 EUR (gởi đợt 25), ngày 02-5-2010 đổi được 2,500,000 VNĐ; công quả 300 EUR (gởi đợt 65), ngày 15-7-2012 đổi được 7,635,000 VNĐ.
- ĐT **TRẦN NGỌC HẠNH**, Suffolk Street, Miller, NSW 1,636,200
2168, Australia: Công quả CAN\$100 (gởi đợt 102), ngày
03-8-2015 đổi được 1,636,200VNĐ. Hối hướng
ĐT TRƯƠNG NGỌC YẾN THU và ĐH TRƯƠNG THỤY DUY QUANG.
- ĐT **TRẦN NGỌC HƯỜNG** (thánh thất Calgary), 25 Ave 1,815,000
NE, Calgary, Alberta T1Y 7K9, Canada). Công quả 1,636,200
CAN\$100 (gởi đợt 94), ngày 08-01-2015 đổi được
1,815,000VNĐ; công quả CAN\$100 (gởi đợt 102), ngày
03-8-2015 đổi được 1,636,200VNĐ.
- ĐT **TRẦN NGỌC NỮ** (đàn Chiếu Minh, California, Hoa 1,042,000
Kỳ): Công quả US\$50 (gởi đợt 63), ngày 25-5-2012 đổi 2,180,000
được 1,042,000 VNĐ; công quả US\$100 (gởi đợt 100),
ngày 05-6-2015 đổi được 2,180,000VNĐ.
- ĐH **TRƯƠNG DUY TÍN** (Hoa Kỳ). Công quả US\$100 (gởi 2,167,500
đợt 99), ngày 12-5-2015 đổi được 2,167,500 VNĐ. Hối
hướng giác linh thân phụ là ĐH TRƯƠNG THÔNG
(CQPTGL).

Tổng cộng: **24,044,900 VNĐ**

MỤC LỤC / CONTENTS

Giao cảm	8
KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926	10
I. PHỔ ĐỘ LỤC TỈNH	11
II. ÁN PHẨM CAO ĐÀI: PHỔ CÁO CHỨNG SANH	12
1. Tóm tắt <i>Phổ Cáo Chứng Sanh</i>	14
2. Nhận định về <i>Phổ Cáo Chứng Sanh</i>	15
III. BA NHÓM PHỔ ĐỘ LỤC TỈNH	16
IV. CHUẨN BỊ KHAI MINH ĐẠI ĐẠO	18
1. Một số việc chuẩn bị trước khi Phổ Độ Lục Tỉnh	18
2. Một số việc chuẩn bị sau khi Phổ Độ Lục Tỉnh	25
V. ĐẠI LỄ KHAI MINH ĐẠI ĐẠO	28
1. Các chức sắc Thiên phong đầu tiên	30
2. Đức Chí Tôn ban <i>Pháp Chánh Truyền</i>	32
VI. KÉO DÀI ĐẠI LỄ TẠI THÁNH THẤT THIÊN LÂM	32
1. Lịch đạo Cao Đài	33
2. Hội Thánh lập xong <i>Tân Luật</i>	34
3. Đức Lý Giáo Tông ban <i>Pháp Chánh Truyền</i> phái nữ	38
4. Đức Chí Tôn ban <i>Pháp Chánh Truyền</i> Hiệp Thiên Đài	39
5. Chử <i>Khởi</i> ở bàn thờ Hộ Pháp	40
6. Cất Hiệp Thiên Đài tạm	40
7. Khắc ấn Đầu Sư và Chương Pháp	41
8. Thành lập thánh thất Lộc Giang	41
9. Chức sắc tăng và giảm	42
VII. RỜI KHỎI GÒ KÉN ĐỂ VỀ ĐẤT MỚI	43
1. Hòa Thượng Như Nhân đòi lại chùa	43
2. Tòa Thánh tương lai và thánh địa Tây Ninh	44
3. Hướng dẫn về việc tìm đất mới	45
4. Đức Lý Thái Bạch chỉ dẫn tìm đất và mua đất	46
5. Đức Lý vẽ họa đồ	47
6. Thực dân Pháp đàn áp	47
VIII. LỜI KẾT	48

• PHỤ BẢN / PLATES 1-16	
PHỤ LỤC	98
Foreword	51
THE 1926 INAUGURATION	53
I. THE COCHINCHINA-WIDE DIFFUSION	54
II. A CAODAI BOOKLET: <i>GENERAL ANNOUNCEMENT TO THE PUBLIC</i>	56
1. Summary of <i>General Announcement to the Public</i>	57
2. Judging <i>General Announcement to the Public</i>	59
III. THE THREE DIFFUSION GROUPS	61
IV. PREPARING THE 1926 INAUGURATION CEREMONY	63
1. Some preparations before the Cochinchina-wide diffusion	63
2. Some preparations after the Cochinchina-wide diffusion	70
V. THE INAUGURATION	74
1. The earliest dignitaries conferred by Caodai God	76
2. <i>Pháp Chánh Truyền</i> (the Orthodox Dharma) bestowed by Caodai God	78
VI. EXTENDING THE THIÊN LÂM GREAT CEREMONY	78
1. The Caodai calendar	79
2. Establishing <i>Tân Luật</i> (the New Law)	80
3. <i>The Orthodox Dharma</i> for female dignitaries	85
4. <i>The Orthodox Dharma</i> for the Heaven-Joining Body	87
5. The character <i>Khí</i> at the Dharma Protector altar	88
6. Temporary “storey” for the Heaven-Joining Body	88
7. Making the seals of Cardinals and Legist-Censors	88
8. Establishing the Lộc Giang holy house	89
9. Change in the number of dignitaries	90
VII. LEAVING GÒ KÉN FOR THE NEW LAND	91
1. Monk Như Nhân’s demand for the return of the pagoda	91
2. The future Holy See and the holy land Tây Ninh	92
3. Instructions in hunting new land	93
4. His Holiness Lý Thái Bạch’s directions	94
5. The architectural plan by His Holiness Lý Thái Bạch	95
6. The French colonial oppression	96
VIII. CONCLUSION	97
APPENDIX	98

GIAO CẢM

Từ thời kỳ tiềm ẩn của đạo Cao Đài cho đến nay, dòng lịch sử đã chảy qua biết bao khúc quanh thăng trầm và bi tráng. Để chép lại một cách tốt nhất những sự kiện ấy, còn đang trông chờ tâm huyết và tài năng của nhiều thế hệ sử gia nối tiếp nhau đóng góp.

Tôi vốn dĩ không phải là một người chép sử. Chỉ vì nhu cầu bản thân muốn hiểu biết lịch sử Đạo nhà nên quan tâm tìm đọc các sách sử Cao Đài. Rồi nghĩ rằng phần đông đạo hữu của mình ắt cũng có nhu cầu tương tự, tôi bắt đầu biên soạn một vài tập sách nhỏ trình bày sử Đạo tương đối gọn gọn, mang tính khái quát. Mỗi tập sách chỉ tập trung vào một giai đoạn hay sự kiện lịch sử Cao Đài. Chẳng hạn, tập sách này tập trung vào đại lễ Khai Minh Đại Đạo trong tháng 11 năm 1926 tại thánh thất Thiên Lâm (Gò Kén, làng Long Thành, tỉnh Tây Ninh).

Hình ảnh hai mươi tám vị tiên khai tôn kính của đạo Cao Đài được sưu tầm từ nhiều nguồn khác nhau và in lại trong tập sách này. Vì khuôn khổ trang giấy hạn hẹp, tôi chỉ có thể ghi vắn tắt

thể danh, năm sinh và năm quy thiên của mỗi vị. Đây quả là chỗ bắt như ý của tôi, rất mong quý bạn đọc cảm thông mà lượng thứ.

Trong lúc chuẩn bị phần tiếng Anh cho tập sách này, tôi nhận được nhiều gợi ý và sửa chữa hữu ích của thầy Tú Đoàn. Tôi trân trọng bày tỏ nơi đây lòng chân thành biết ơn của tôi đối với một đồng nghiệp đáng kính.

Giờ đây, hàng ngàn bản in này được trao vào tay quý bạn đọc thân mến là nhờ vào tấm lòng cao cả và quảng đại của biết bao vị Mạnh Thường Quân bấy lâu vẫn không ngừng nhiệt tâm ủng hộ mạnh mẽ Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

Xin chúng ta cùng để tâm kính thành cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ơn lành đến toàn thể các ân nhân ấy cũng như cứu huyền thất tổ những vị mà chúng ta mãi mang ơn.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Mùa Hè năm Ất Mùi
Tháng 7-2015
HUỆ KHẢI

Thứ Tư 29-9-1926 (23-8 Bính Dần), lúc 8 giờ tối, tại nhà tiên khai Nguyễn Văn Tường,⁽¹⁾ cũng gọi Võ Văn Tường, ở số 237 bis, trong một hẻm trên đường Gallieni, Sài Gòn (nay là số 208 Cô Bắc, quận 1), có cuộc họp đông đảo để chuẩn bị đăng ký tư cách pháp nhân của đạo Cao Đài.

Dưới sự đồng chủ trì của ba vị tiên khai Lê Văn Trung (Đầu Sư Thượng Trung Nhật), Lê Văn Lịch (Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt) và Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, cuộc họp lịch sử này quy tụ hàng trăm chức sắc và tín đồ đầu tiên của đạo Cao Đài.

Kết quả có hai trăm bốn mươi lăm vị ký tên vào danh sách đính kèm theo hồ sơ. Còn văn bản tiếng Pháp ghi ngày 07-10-1926 có hai mươi tám môn đệ **đứng** tên, được Đầu Sư Thượng Trung Nhật đích thân mang đến Phủ Thống Đốc Nam Kỳ (nay là Bảo Tàng TpHCM, số 65 Lý Tự Trọng, quận 1) gửi cho Quyền Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol **vào Thứ Năm 07-10-1926.**⁽²⁾

Văn bản tiếng Pháp ghi ngày 07-10-1926 nói trên chính là Tuyên Ngôn Khai Đạo Cao Đài. Thật vậy, có thể nhận định như sau:

⁽¹⁾ Về năm sinh và năm quy thiên của các vị tiên khai, xin xem “Phụ Lục” (trang 98).

⁽²⁾ [Huệ Khải 2010: 32-34].

Cước chú này cho biết thông tin nói trên có trong một cuốn sách của Huệ Khải in năm 2010, trang 32-34. Về chi tiết của tập sách, xin xem “Sách Tham Khảo” (trang 101).

“*Tuyên Ngôn Khai Đạo là bước ngoặt lịch sử, kết thúc thời kỳ tiềm ẩn của đạo Cao Đài, mở màn cho công cuộc phổ độ rằm rộ khắp Lục Tỉnh, tiến tới lễ Khai Minh Đại Đạo rằm tháng 10 Bính Dần. Nói cách khác, ở thời điểm mốc của Tuyên Ngôn Khai Đạo, lịch sử Cao Đài đã mở sang một trang mới, bước vào thời kỳ Khai Minh Đại Đạo.*”⁽³⁾

Bước chuyển tiếp giữa thời kỳ tiềm ẩn (từ 1920 đến cuối tháng 9-1926) và thời Khai Minh Đại Đạo là cuộc Phổ Độ Lục Tỉnh được tiến hành trong một tháng tại Nam Kỳ.

I. PHỔ ĐỘ LỤC TỈNH

Năm 1832, vua Minh Mạng chia miền Nam thành sáu tỉnh An Giang, Biên Hòa, Định Tường, Hà Tiên, Phiên An, và Vĩnh Long. Như vậy tên gọi Lục Tỉnh đã có từ năm 1832. Năm 1834, Lục Tỉnh được gọi chung là Nam Kỳ 南圻 (cõi đất phương nam). Năm 1835, tỉnh Phiên An đổi tên thành tỉnh Gia Định.

Sau khi sáu tỉnh Nam Kỳ trở thành thuộc địa của thực dân Pháp (1867), vào năm 1899, Lục Tỉnh của triều Nguyễn bị chia ra hai mươi một tỉnh như sau:

- An Giang chia làm năm tỉnh: Cần Thơ, Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, và Sóc Trăng.

- Biên Hòa chia làm bốn tỉnh: Bà Rịa, Biên Hòa, Cap

⁽³⁾ [Lê Anh Dũng 1996: 182].

Saint-Jacques (tức Vũng Tàu), và Thủ Dầu Một.

- Định Tường đổi thành Mỹ Tho.

- Gia Định chia làm năm tỉnh: Chợ Lớn, Gia Định, Gò Công, Tân An, và Tây Ninh.

- Hà Tiên chia làm ba tỉnh: Bạc Liêu, Hà Tiên, và Rạch Giá.

- Vĩnh Long chia làm ba tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh, và Vĩnh Long.

Người Pháp gọi Nam Kỳ là *Cochinchine*, Trung Kỳ là *Annam*, và Bắc Kỳ là *Tonkin*.

Chia đất Nam Kỳ thành hai mươi một tỉnh, có lẽ thực dân Pháp muốn xóa nhòa hai chữ Lục Tỉnh trong tình cảm người Việt, cũng là cách cắt đứt lòng lưu luyến với truyền thống, một thủ đoạn tâm lý bên cạnh các cuộc đàn áp những phong trào yêu nước kháng chiến. Nhưng dân Nam Kỳ vẫn hoài vọng Lục Tỉnh (cũng gọi là *Lục Châu*); vì thế, vào mùa Thu năm Bính Dần (1926), khi khởi đầu công cuộc phổ độ ở miền Nam, các vị tiên khai đạo Cao Đài đã gọi đó là cuộc Phổ Độ Lục Tỉnh.⁽⁴⁾

II. ÁN PHẨM CAO ĐÀI: PHỔ CÁO CHÚNG SANH

Trong Tuyên Ngôn Khai Đạo ngày 07-10-1926, các tiên khai Cao Đài tuyên bố:

⁽⁴⁾ [Huệ Khai 2010: 7-10].

“Au nom de très nombreux Annamites qui ont entièrement approuvé ces études et dont la liste est ci-jointe, les soussignés ont l’honneur de venir respectueusement vous déclarer qu’ils vont propager à l’humanité entière cette Sainte Doctrine.”⁽⁵⁾

Dịch:

“Nhân danh đông đảo những người Việt Nam đã hoàn toàn tán thành những điều nghiên cứu này và có danh sách kèm theo, những người ký tên dưới đây hân hạnh tuyên bố cho ông biết là chúng tôi sẽ truyền bá cho toàn thể nhân loại giáo lý thiêng liêng này.”⁽⁶⁾

Trong mấy ngày tiếp theo sự kiện đăng ký tư cách pháp nhân nói trên, các tiền khai ráo riết chuẩn bị phổ độ Lục Tinh, trong đó có việc biên soạn tập sách nhỏ nhan đề *Phổ Cáo Chúng Sanh*.

Trước khi đưa in tập sách này, các tiền khai trình dâng bản thảo để Đức Chí Tôn chỉnh sửa. Trong đàn cơ Thứ Tư 13-10-1926 (07-9 Bính Dần), Đức Chí Tôn gọi tiền khai Lê Thế Vĩnh và dạy:

“Vĩnh, đọc *Phổ Cáo Chúng Sanh*. *Đợi Thầy sửa nghe! Hễ Thầy hạ cơ thì ngừng đọc.*”⁽⁷⁾

Sau đó, *Phổ Cáo Chúng Sanh* (14 trang, 15x24cm) được

⁽⁵⁾ [Huệ Khai 2010: 69].

⁽⁶⁾ [Huệ Khai 2010: 36].

⁽⁷⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 207].

in tại l’Imprimerie de l’Union (Sài Gòn). Bìa in trên giấy màu đỏ, mỏng, loại giấy dùng làm bìa hồ sơ. Trên bìa một có in ngày 15 tháng 10 năm 1926. Đây là ấn phẩm của nền tôn giáo mới, được chánh thức truyền bá trong cuộc phổ độ Lục Tinh khởi sự từ Thứ Bảy 16-10-1926 (10-9 Bính Dần) và kéo dài một tháng.

[Phụ bản 1: Bìa *Phổ Cáo Chúng Sanh* (1926)]

1. Tóm tắt *Phổ Cáo Chúng Sanh*

Phổ Cáo Chúng Sanh gồm hơn bốn ngàn từ; mở đầu liên cho biết rằng vạn loại đều sinh ra từ một Đấng Tạo Hóa, nhưng tên gọi Ngài mỗi nơi một khác. Lại nói rằng các Đấng Phật, Tiên, Thánh, hay Chúa Kitô (tức các tôn giáo đang có trên thế gian) đều từ Đạo mà ra.

Trong hai kỳ trước, Đức Thượng Đế xuống trần xưng danh là Nhiên Đăng Cổ Phật, Thích Ca Mâu Ni, Thái Thượng Nguơn Thi [Nguyên Thủy], và Gia Tô [Đa Tô] Giáo Chủ, v.v... Ngày nay, Ngài xuống phàm cứu độ nhân loại Kỳ Ba, xưng danh là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Hồng danh này hàm ngụ tôn chỉ *Tam Giáo quy Nguyên*, vì Cao Đài liên hệ tới Nho Giáo, Tiên Ông liên hệ tới Lão Giáo, Đại Bồ Tát Ma Ha Tát liên hệ tới Phật Giáo.

Phổ Cáo Chúng Sanh lại cho biết, theo thánh giáo Cao Đài, trong Kỳ Nhứt và Kỳ Nhì không gian địa lý còn ngăn cách và tri thức con người còn giới hạn, nên Đức Thượng Đế dạy Đạo cho thế gian phải chia thành năm con đường tu học gọi là *Ngũ Chi*, gồm có Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh

Đạo, Tiên Đạo, và Phật Đạo, để phù hợp phong hóa mỗi nơi.

Sang Kỳ Ba, thế giới không còn ngăn cách, con người đã phát triển tri thức rất cao, nên Đức Thượng Đế lập đạo Cao Đài *đưa Ngũ Chi trở về Một* (Đạo), và chính Ngài làm Giáo Chủ, thay vì giao chánh pháp cho người mang xác phàm như hai kỳ trước. Giáo lý Kỳ Ba được các Đấng siêu hình truyền dạy cho cõi hữu hình bằng phương cách thông công cổ truyền là *cầu cơ*.

Phổ Cáo Chúng Sanh còn cho biết đạo Cao Đài thờ Thượng Đế qua biểu tượng *Thiên Nhân* (con mắt trái). Trên bàn thờ tại thánh thất Cao Đài có cả Tam Giáo Đạo Tổ (Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử), Tam Trấn Oai Nghiêm (Lý Thái Bạch, Quan Âm, Quan Thánh), Chúa Giêsu (đại diện Thánh Đạo), và Khương Thái Công (đại diện Thần Đạo).

Cuối cùng, *Phổ Cáo Chúng Sanh* cho biết ngày 07-10-1926 “*cựu Hội Đồng Thượng Nghị Viện Lê Văn Trung*” đã đến “*khai Đạo nơi Chánh Phủ*”, được nhà cầm quyền “*hoan nghinh và khen...*” (tr. 14).

2. Nhận định về *Phổ Cáo Chúng Sanh*

Tuy không dày dặn, *Phổ Cáo Chúng Sanh* thật sự đã nói được một số điểm trọng yếu của nền tôn giáo mới, chẳng hạn: tôn chỉ *Tam Giáo quy Nguyên, Ngũ Chi phục Nhất*; tiêu ngữ *Vạn giáo nhất lý*; cách thờ phượng; phương pháp truyền dạy...

Dưới ách thực dân Pháp, người dân Việt luôn luôn bị

nhà cầm quyền đàn áp nếu tụ tập đông người, hoặc đi theo “hội kín”... Do đó, trước khi kết thúc, *Phổ Cáo Chúng Sanh* chủ ý nhắc tới sự kiện một nhân vật danh tiếng ở Nam Kỳ bấy giờ là “*cựu Hội Đồng Thượng Nghị Viện Lê Văn Trung*” đã đăng ký tư cách pháp nhân cho nền đạo mới – quả là khéo léo về tâm lý. Thật vậy, những lời lẽ đó hàm ngụ rằng đạo Cao Đài không phải là “hội kín”, đồng thời khẳng định việc phổ độ Lục Tinh là hợp pháp.

Tại sao cần nhờ tới địa vị xã hội cao trọng của tiền khai Lê Văn Trung (Đầu Sư Thượng Trung Nhật) để gián tiếp trấn an dân chúng? Có thể giải thích như sau:

“... tuần báo *Lục Tinh Tân Văn* số 46, ngày 01-10-1908 viết: ‘*Tánh người An Nam mình hay sợ sệt lắm...*’ Do đó, khi chủ xướng những công cuộc lớn lao, muốn vận động, thu hút quần chúng, trong thành phần nhân sự nòng cốt bao giờ cũng cần có các công chức. Sơn Nam [1926-2008, một chuyên gia về văn hóa Nam Kỳ] nêu ra lý do là dân chúng ‘*tin rằng công chức luôn luôn đàng hoàng, không làm quốc sự.*’ Ngay cả trong chuyện kinh doanh, điều này vẫn đúng, cho nên số báo nói trên viết rằng trong thương mại ‘*hễ có các ông nha môn [công chức] ra làm đầu thì đâu đâu ai cũng xin vô hùn.*’”⁽⁸⁾

III. BA NHÓM PHỔ ĐỘ LỤC TINH

Thứ Tư 13-10-1926 (07-9 Bính Dần), trong đàn cơ duyệt

⁽⁸⁾ [Huệ Khải 2010: 20].

bản thảo *Phổ Cáo Chúng Sanh*, Đức Chí Tôn dạy:

“*Các con tức cấp lo phổ độ. Kể từ mồng 10 tháng này mấy đũa phò loan phải xin phép nghỉ hai mươi chín ngày hết nghe. Thầy dặn các con phải phân nhau mà đi cho khắp.*”⁽⁹⁾

Tuân hành thánh lệnh nói trên, các tiên khai chia làm ba nhóm:

Nhóm một: Lê Văn Trung (Thượng Trung Nhựt), Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh), và Trần Đạo Quang, v.v... *Đồng tử phò loan:* Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc. Nhóm một phụ trách *chín tỉnh:* Bạc Liêu, Cần Thơ, Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Sóc Trăng, Trà Vinh, và Vĩnh Long.

Nhóm hai: Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt), Nguyễn Ngọc Tương (Thượng Tương Thanh), và Nguyễn Văn Luật (Thái Luật Thanh, nguyên là Yết Ma ở một chùa Phật), v.v... *Đồng tử phò loan:* Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức. Nhóm hai phụ trách *năm tỉnh:* Bến Tre, Chợ Lớn, Gò Công, Mỹ Tho, và Tân An.

Nhóm ba: Lê Bá Trang (Ngọc Trang Thanh), Vương Quan Kỳ (Thượng Kỳ Thanh), và Lê Văn Nhung (Thái Nhung Thanh, nguyên là Yết Ma ở một chùa Phật), v.v... *Đồng tử phò loan:* Cao Hoài Sang và Cao Quỳnh Diêu. Nhóm ba phụ trách *sáu tỉnh:* Bà Rịa, Biên Hòa, Gia Định,

⁽⁹⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 207].

Sa Đéc, Tây Ninh, và Thủ Dầu Một.

[Phụ bản 2: Bản đồ phổ độ Lục Tỉnh]

[Phụ bản 3: Nhóm một ở Vũng Liêm (Vĩnh Long)]

Yểm trợ cho cả ba nhóm có hai vị tiên khai Nguyễn Văn Tương (Thượng Tương Thanh) và Nguyễn Văn Kinh (Ngọc Kinh Thanh) phụ trách việc thuyết đạo.⁽¹⁰⁾ Cả hai nguyên là thầy tu Minh Sư.⁽¹¹⁾

Sau một tháng nhiệt thành truyền bá nền đạo mới, mỗi nhóm đã độ được vài vạn người nhập môn Cao Đài. Trong số đó nhiều vị là những người danh giá trong xã hội, và các vị ấy mau chóng trở thành những bậc hướng đạo nồng cốt trong giai đoạn xây dựng Hội Thánh Cao Đài đầu tiên cũng như phát triển đạo Cao Đài suốt mấy thập niên sau đó.

Chủ Nhật 14-11-1926 (10-10 Bính Dần), các tiên khai kết thúc cuộc phổ độ Lục Tỉnh để tập trung về chùa Thiên Lâm (Gò Kén, làng Long Thành, tỉnh Tây Ninh) ráo riết chuẩn bị tiếp tục cho đại lễ Khai Minh Đại Đạo, sau khi đã tạm ngưng một tháng để tiến hành Phổ Độ Lục Tỉnh.

IV. CHUẨN BỊ KHAI MINH ĐẠI ĐẠO

1. Một số việc chuẩn bị trước khi Phổ Độ Lục Tỉnh

⁽¹⁰⁾ [Hương Hiếu 2: 6].

⁽¹¹⁾ Trước khi quy hiệp Cao Đài, tiên khai Nguyễn Văn Kinh là học trò Đại Lão Sư Nguyễn Văn Tương (Nguyễn Đạo Tương).

Trước khi tiến hành Phổ Độ Lục Tỉnh, để chuẩn bị cho đại lễ Khai Minh Đại Đạo (trung tuần tháng 11-1926), Đức Cao Đài lần lượt qua nhiều đàn cơ khác nhau đã hóa độ và ban phong phẩm vị cho một số vị tiên khai sẽ giữ các vị trí cao trọng trong Cửu Trùng Đài (gồm ba phái Nho, Đạo, Thích) và Hiệp Thiên Đài của Hội Thánh ban sơ tại Tây Ninh. Do đó, hai vị nữ tiên khai Nguyễn Thị Hiếu (Hương Hiếu) và Lâm Ngọc Thanh (Hương Thanh) được Đức Cao Đài ban ơn giao phó việc may Thiên phục và làm mào cho các vị chức sắc ấy.

* Hóa độ ông bà Nguyễn Ngọc Thơ và Lâm Ngọc Thanh

Vào giữa tháng 7-1926, Đức Cao Đài đã hóa độ hai Phật tử là ông bà Nguyễn Ngọc Thơ và Lâm Ngọc Thanh.

Trước đó, tại quận Cần Giuộc (tỉnh Chợ Lớn) vào Thứ Bảy 27-02-1926 (15-01 Bính Dần), Đức Cao Đài hóa độ tiên khai Phạm Tấn Đãi. Qua tháng 7-1926, Đức Cao Đài dạy tiên khai Phạm Tấn Đãi lên Sài Gòn gặp tiên khai Lê Văn Trung (Thượng Trung Nhật) để cùng tới Tân Định (quận 1) gặp ông Nguyễn Ngọc Thơ.

Hai vị Lê Văn Trung (Thượng Trung Nhật) và Phạm Tấn Đãi giải thích lý do cuộc sơ ngộ là vì tuân theo lệnh dạy của Đức Cao Đài. Nghe vậy, ông Thơ ra điều kiện phải để chính ông trực tiếp thông công thì ông mới tin. Lúc này bà Thanh đang ở quận Vũng Liêm (tỉnh Vĩnh Long).

Sau ba ngày ăn chay và cầu nguyện, ông Thơ chấp bút tại nhà riêng và đặt nhiều câu hỏi về việc riêng tư thì đều

được Đức Cao Đài trả lời chính xác. Hoàn toàn tin tưởng, sau đó hai ông bà nhập môn Cao Đài vào Thứ Năm 15-7-1926 (06-6 Bính Dần).⁽¹²⁾

* Hóa độ Hòa Thượng Như Nhãn

Hòa Thượng Như Nhãn tức Thích Từ Phong, thế danh Nguyễn Văn Tường, trụ trì chùa Giác Hải cất năm 1887, ở Phú Lâm, quận 6, Sài Gòn.

Được giấy phép của chủ tỉnh Tây Ninh ngày 15-7-1925, Hòa Thượng cho cất Thiền Lâm Tự tại Gò Kén (nay tại số 5/11, ấp Long Trung, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh).

Trong quá trình cất chùa Thiền Lâm, Hòa Thượng được ông bà Nguyễn Ngọc Thơ và Lâm Ngọc Thanh là hai đại thí chủ, tài trợ rất nhiều. Do đó, có thể nói hai vị Thơ và Thanh ắt đã có ảnh hưởng đáng kể đối với Hòa Thượng.

Sau khi nhập môn Cao Đài, hai vị Thơ và Thanh giới thiệu nền đạo mới với Hòa Thượng, và mời Hòa Thượng đến hầu đàn.

Thứ Hai 23-8-1926 (16-7 Bính Dần), trong một đàn cơ có lễ lập tại Thiền Lâm Tự, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật tá danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát dạy Hòa Thượng Như Nhãn: “*Nơi đây là thánh địa, Ta lập thánh thất. Hiền đồ có lòng giúp Ta chăng?*”⁽¹³⁾

⁽¹²⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 157].

⁽¹³⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 171].

Mười ba ngày sau đó, tại Thiên Lâm Tự vào Chủ Nhật 05-9-1926 (29-7 Bính Dần), Đức Chí Tôn phong Hòa Thượng Như Nhãn là *Quản Pháp Thiên Sư Thích Đạo Chuyển Luật Lịnh Điều Đạo Sĩ*.⁽¹⁴⁾

Như thế, vào cuối tháng 8-1926, Hòa Thượng Như Nhãn đã bằng lòng cho các tiền khai mọn chùa Thiên Lâm để làm thánh thất Thiên Lâm, cũng gọi thánh thất Gò Kén.

* Sửa sang thánh thất Thiên Lâm

Có được sự ưng thuận của Hòa Thượng, kể từ đầu tháng 9-1926 các tiền khai đốc tiền và tâm sức vào sửa sang thánh thất cả trong lẫn ngoài.

Bấy giờ chung quanh chùa cũ còn um tùm cây cối, bụi rậm. Chùa chưa được sơn phết, nền đất còn nguyên. Từ chùa ra đường cái chưa có lối đi. Hai tiền khai Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh) và Lâm Ngọc Thanh (Hương Thanh) dùng tiền riêng thuê thợ đốn cây cho quang đãng, đào giếng, làm vườn, và trồng hoa kiểng, v.v... Ngoài việc cất hai dãy nhà phụ dành cho những người tạm trú trong suốt thời gian sửa sang thánh thất, hai vị còn cho đắp con lộ đá dài hơn hai trăm mét từ thánh thất ra tới đường 22B để xe ô tô dễ dàng chạy thẳng vào cổng trong.

Tiền khai Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh) chẳng ngại tốn kém, chỉ mong sớm hoàn thiện thánh thất. Do đó, vào Thứ Tư 22-9-1926 (16-8 Bính Dần), trong đàn cơ tại

⁽¹⁴⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 181].

nhà tiền khai Thơ ở Tân Định, Đức Chí Tôn dạy: “*Thầy dặn con phải tiết kiệm nghe. Sang năm sẽ liệu. Để tư bốn lo làm điều hữu ích khác.*”⁽¹⁵⁾ Phải chăng Đức Chí Tôn ngụ ý khuyên tiền khai Thơ giảm bớt chi phí bởi vì đầu xuân năm 1927 các tiền khai Cao Đài sẽ phải dọn ra khỏi chùa Thiên Lâm?

Chùa Thiên Lâm (30x15m) ngày nay vẫn còn, cách thị xã Tây Ninh khoảng năm, sáu cây số, nằm bên phải đường 22B chạy về Sài Gòn. Con lộ đá đắp xong gần cuối năm 1926 đã biến mất hoàn toàn; một ảnh chụp khoảng năm 2012 cho thấy nó đã trở thành con đường đất đỏ.

[Phụ bản 4: Cổng ngoài Thiên Lâm Tự bên đường 22B]

[Phụ bản 5: Thiên Lâm Tự ngày nay]

* Chuẩn bị cho chánh điện thánh thất Thiên Lâm

Thứ Sáu 17-9-1926 (11-8 Bính Dần): Đức Chí Tôn dạy tiền khai Nguyễn Văn Kiệt làm bảy chiếc ngai (của Giáo Tông, ba Chưởng Pháp, và ba Đầu Sư). Tay ngai Giáo Tông chạm hai con rồng, của Chưởng Pháp chạm hai con phụng, của Đầu Sư chạm hai con lân. Lưng dựa mỗi ngai đều chạm ba con vật trong tứ linh (loại trừ con vật đã chạm ở hai tay ngai).

Đức Chí Tôn dạy tiền khai Lâm Quang Bính (Thái Bính Thanh, người Rạch Giá) làm Quả Càn Khôn, đường kính 3,3 mét, sơn xanh da trời. Căn cứ theo sách thiên văn của

⁽¹⁵⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 187].

Pháp, tiên khai Bính vẽ đủ ba ngàn bảy mươi hai ngôi sao, rồi vẽ Thiên Nhân ở sao Bắc Đẩu.

Đức Chí Tôn dạy tiên khai Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh) sắp xếp Thiên Bàn có đủ tượng Tam Giáo Tổ Sư (Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử), Tam Trấn Oai Nghiêm (Lý Thái Bạch, Quan Âm, Quan Thánh), Chúa Giêsu, và Đức Khương Thái Công.

[Phụ bản 6: Bửu điện thánh thất Thiên Lâm (1926)]

* Thêm nhân sự chuẩn bị cho Khai Minh Đại Đạo

Trước cuộc Phổ Độ Lục Tinh, các tiên khai Cao Đài đã lập một số đàn cơ ở nhiều nơi để phổ độ dân chúng địa phương. Đó là:

- Đàn *Cầu Kho*: Tại nhà tiên khai Đoàn Văn Bản (Thượng Bản Thanh), ở quận 1, Sài Gòn.

- Đàn *Chợ Lớn*: Tại nhà tiên khai Lê Văn Trung (Thượng Trung Nhật), ở quai Testard, thành phố Chợ Lớn.

- Đàn *Giồng Ông Tố*: Tại nhà tiên khai Đỗ Văn Vàng, ở Giồng Ông Tố, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định.

- Đàn *Hội Phước Tự*: Tại chùa của tiên khai Nguyễn Văn Luật (Thái Luật Thanh, nguyên là Yết Ma), ở xã Long Trạch, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn.

- Đàn *Lộc Giang*: Tại thánh thất Phước Long, nguyên là chùa, của tiên khai Trần Văn Giồng (Thái Giồng Thanh, nguyên là Yết Ma), ở Chợ Đệm, Chợ Lớn.

- Đàn *Tân Định*: Tại nhà tiên khai Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh), ở Tân Định, quận 1, Sài Gòn.

- Đàn *Tân Kim*: Tại nhà tiên khai Nguyễn Văn Lai (Thượng Lai Thanh), ở xã Tân Kim, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn.

- Đàn *Thủ Đức*: Tại nhà tiên khai Ngô Văn Điều, ở gần chợ Thủ Đức, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định, v.v...

Chủ Nhật 19-9-1926 (13-8 Bính Dần), Đức Chí Tôn dạy một số vị tiên khai phải tạm ngưng phổ độ tại các đàn nói trên, để về thánh thất Thiên Lâm chuẩn bị Khai Minh Đại Đạo.

Thứ Bảy 30-10-1926 (24-9 Bính Dần), tại Sài Gòn, Đức Chí Tôn dạy hai vị Nguyễn Thị Hiếu (Hương Hiếu, bà Cao Quỳnh Cư) và Nguyễn Thị Nhiều (Hương Nhiều, bà Phạm Công Tắc) lo dọn về thánh thất Thiên Lâm, để theo hai vị tiên khai Cư và Tắc cùng lo hành đạo ở Gò Kén. Tiên khai Hương Hiếu đã góp công rất nhiều để lo liệu việc ăn ở chu đáo cho hết lượt người này đến lượt người khác đổ về thánh thất Thiên Lâm, bất kể ngày đêm. Bà đích thân đi chợ Tây Ninh mua rau quả chở về thánh thất bằng xe thổ mộ.

[Xem phụ bản 7.]

* Đức Lý Thái Bạch làm Giáo Tông Vô Vi

Thứ Bảy 24-4-1926 (13-3 Bính Dần) tiên khai Ngô Văn Chiêu từ tạ ngôi vị Giáo Tông, do đó phẩm Giáo Tông bị

trống. Thứ Sáu 29-10-1926 (23-9 Bính Dần), Đức Chí Tôn ban cho Đức Lý Thái Bạch phẩm Giáo Tông Vô Vi.

* Xin phép tổ chức Khai Minh Đại Đạo

Tiền khai Lê Văn Trung (Đầu Sư Thượng Trung Nhật) xin phép tổ chức Khai Minh Đại Đạo, và Chủ Nhật 07-11-1926 (03-10 Bính Dần) được chánh quyền thuộc địa cấp phép. Sau đó, thiệp mời do Đầu Sư Thượng Trung Nhật và Hòa Thượng Như Nhãn đồng ký tên được gửi tới đông đảo giới chức chánh quyền, chức sắc tôn giáo bạn, thân hào nhân sĩ, và những người tai mắt, v.v...

2. Một số việc chuẩn bị sau khi Phổ Độ Lục Tỉnh

* Lập bốn nhóm Lễ, Khách, Thâu, Xuất

Thứ Ba 16-11-1926 (12-10 Bính Dần), Đức Chí Tôn dạy lập bốn nhóm như sau:

- Về *Lễ*: Chánh sự là Lê Bá Trang (Ngọc Trang Thanh); phó sự là Lê Văn Nhung (Thái Nhung Thanh); phụ sự có hai vị. Thêm mười hai vị tình nguyện trợ giúp.

- Về *Khách*: Chánh sự là Nguyễn Ngọc Tương (Thượng Tương Thanh); phó sự là Nguyễn Văn Luật (Thái Luật Thanh) và Thượng Hoài Thanh; phụ sự có bốn vị. Thêm mười hai vị tình nguyện trợ giúp.

- Về *Thâu* (không nhận tiền hiến cúng): Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh), Như Nhãn, Trần Đạo Quang, và hai vị ký lục (ghi chép).

- Về *Xuất*: Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt), Lê Văn Hóa (Thượng Hóa Thanh), Xài, và hai vị ký lục (ghi chép).⁽¹⁶⁾

* Sắp đặt vị trí các chức sắc

Trong cùng đàn cơ Thứ Ba 16-11-1926 (12-10 Bính Dần), Đức Chí Tôn dạy về vị trí các chức sắc nam nữ khi hành lễ trong chánh điện thánh thất Thiên Lâm.

Chia làm ba ban nhìn vào Thiên Bàn: Tất cả chức sắc phái nam đứng ở giữa và bên phải (cùng phía đặt tượng Đức Quan Thánh); nữ chức sắc mặc đạo phục trắng đứng bên trái (cùng phía đặt tượng Đức Quan Âm).

Các nam chức sắc gồm ba phái (*Thái* áo vàng, *Thượng* áo xanh, *Ngọc* áo đỏ) đứng ở giữa, theo thứ tự: ba vị Chưởng Pháp, ba vị Đầu Sư, và ba vị Chánh Phối Sư.

Kế tiếp là các vị Phối Sư, Giáo Sư, và Giáo Hữu. Tất cả chức sắc cùng phẩm đều đứng lần lượt theo ba phái Thái, Thượng, và Ngọc.

Cuối chánh điện đặt bàn Hộ Pháp. Nơi đây có mười hai vị phò loan (đồng tử) chia làm ba nhóm đứng đối diện Thiên Bàn:

Nhóm một ở giữa gồm bốn vị: Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Trần Duy Nghĩa, và Trương Văn Tràng. Sau này, vào Chủ Nhật 13-02-1927 (12-01 Đinh Mão), bốn

⁽¹⁶⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 216-217].

vị theo thứ tự được Đức Chí Tôn phong làm Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp, và Tiếp Pháp.

Bên phải nhóm một là nhóm hai gồm bốn vị: Ca Minh Chương, Phạm Văn Tươi, Phạm Tấn Đãi, và Nguyễn Thiên(g) Kim. Sau này, vào Chủ Nhật 13-02-1927 (12-01 Đinh Mão), ba vị Chương, Tươi, và Đãi theo thứ tự được Đức Chí Tôn phong làm Bảo Đạo, Hiến Đạo, và Khai Đạo.

Bên trái nhóm một là nhóm ba gồm bốn vị: Lê Thiện Phước, Nguyễn Văn Mạnh, Huỳnh Văn Mai, và Võ Văn Nguyên. Sau này, vào Chủ Nhật 13-02-1927 (12-01 Đinh Mão), hai vị Phước và Mạnh theo thứ tự được Đức Chí Tôn phong làm Bảo Thế và Hiến Thế.

Tiếp theo là Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư (bên phải Hộ Pháp, cùng bên nhóm hai), và Thượng Sanh Cao Hoài Sang (bên trái Hộ Pháp, cùng bên nhóm ba).

Bên cạnh tiền khai Cao Quỳnh Cư có tiền khai **Nguyễn Văn Mùi (Hữu Phan Quân)** cầm phướn Thượng Phẩm. Bên cạnh tiền khai Cao Hoài Sang có tiền khai Lê Thế Vĩnh cầm phướn Thượng Sanh.

* Đức Chí Tôn dạy thêm vào ngày chót trước cuộc lễ

Thứ Tư 17-11-1926 (13-10 Bính Dần), Đức Chí Tôn phong Hòa Thượng Thích Thiện Minh làm Đầu Sư Thái Minh Tinh. Sau đó, Đức Chí Tôn tiếp tục chỉ dạy thêm cho việc chuẩn bị lễ Khai Minh Đại Đạo. Một lần nữa, Ngài

khuyên tiền khai Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh) giảm bớt chi phí cho việc sửa sang thánh thất Thiên Lâm.

Về việc *tiếp khách*, ba trong bốn vị phụ sự và mười hai vị tình nguyện phụ giúp chia làm ba nhóm: nhóm một tiếp đãi khách thượng lưu và người Pháp; nhóm hai, khách trung lưu; và nhóm ba, khách bình dân. Riêng các quan chức Pháp thì tiền khai Nguyễn Ngọc Tương (Thượng Tương Thanh) đích thân tiếp đãi.

Về việc *xuất*, cũng theo chỉ dạy của Đức Chí Tôn, mỗi khoản chi tiêu phải có đủ chữ ký của ba vị Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt), Lê Văn Hóa (Thượng Hóa Thanh), và Xài.

Những việc tưởng chừng nhỏ nhặt nhưng Đức Chí Tôn vẫn nhắc nhở các tiền khai không được sơ sót. Chẳng hạn, Ngài dạy tiền khai Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh) hãy đặt máy phát điện đủ xa để giảm bớt tiếng ồn; hoặc dạy tiền khai Trần Đạo Quang hãy dùng một băng lụa đỏ để cột bộ *Kinh Xuân Thu*, bình bát vu phải bằng đồng đỏ thay vì bằng sứ. (Trong đạo Cao Đài, ba món Kinh Xuân Thu, phát chủ, và bát vu theo thứ tự tượng trưng cho Tam Giáo: Nho, Lão, Phật.)

V. ĐẠI LỄ KHAI MINH ĐẠI ĐẠO

Theo chương trình, đại lễ Khai Minh Đại Đạo tiến hành trong ba ngày ba đêm, từ Thứ Năm 18 đến hết Thứ Bảy 20-11-1926 (14, 15, và 16-10 Bính Dần). Kể từ Thứ Tư 17-11,

nhiều đoàn người bắt đầu đổ về Gò Kén (làng Long Thành, tỉnh Tây Ninh) để dự lễ tại thánh thất Thiên Lâm.

Ban ngày, các tiền khai bện rộn tiếp đãi quan khách. Đêm Thứ Năm 18-11-1926 (14-10 Bính Dần), sau khi dâng lễ cúng thời Tý tại chánh điện thánh thất Thiên Lâm, các tiền khai lập đàn cơ. Đức Chí Tôn giáng, trước tiên ban tịch đạo cho phái nữ: *HƯƠNG tâm nhứt phiến cặn càn khôn...* Như thế, từ đây về sau, chức sắc phái nữ đều có thánh danh bắt đầu bằng chữ HƯƠNG.⁽¹⁷⁾

Sau đó, Đức Chí Tôn phong phẩm Giáo Sư cho tiền khai Lâm Ngọc Thanh (tức Hương Thanh); phong phẩm Phó Giáo Sư cho tiền khai Ca Thị Thế (con gái tiền khai Ca Minh Chương).

Lễ tấn phong các chức sắc đầu tiên của đạo Cao Đài diễn ra vào giờ Tý đêm Thứ Năm 18 rạng Thứ Sáu 19-11-1926 (đêm 14 rạng 15-10 Bính Dần) trong chánh điện thánh thất Thiên Lâm. Các chức sắc mặc phẩm phục của ba phái Thái, Thượng, Ngọc (vàng, xanh, đỏ) và đứng theo các vị trí đã được Đức Chí Tôn sắp đặt trong đàn cơ Thứ Ba 16-11-1926 (12-10 Bính Dần).

Sau khi Đức Chí Tôn thăng, chánh điện bị rối loạn vì tà quái xâm nhập, bởi lẽ khi làm phép trấn đàn trước cuộc lễ,

⁽¹⁷⁾ Tịch đạo phái nam là THANH, được Đức Chí Tôn ban cho tại Vĩnh Nguyên Tự (xã Long An, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn) vào giờ Tý, Chủ Nhật 08-8-1926 (01 rạng 02-7 Bính Dần): *THANH đạo tam khai thất ức niên...*

tiền khai Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt) đã có sai sót. Tiền khai Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư phải thỉnh nước thánh trên Thiên Bàn để trừ tà quái ra ngoài.

Mặc dù có sự cố như thế, sáng hôm sau mọi việc vẫn tiến hành tốt đẹp. Buổi trưa, sau khi cúng thời Ngọ, các tiền khai lập đàn và Đức Chí Tôn giáng, trách các tiền khai về việc trấn đàn sai sót khiến cho đêm trước tà quái nhập vào chánh điện.

Đêm ấy, khi lập đàn cơ khác, Đức Chí Tôn phong phẩm Giáo Sư cho bảy vị tiền khai phái nam (một vị trong số đó được thăng lên từ phẩm Giáo Hữu). Đức Chí Tôn còn dạy các tiền khai hãy tình nguyện ra Trung Kỳ và Bắc Kỳ để truyền đạo.

1. Các chức sắc Thiên phong đầu tiên

Sau hai ngày lễ Thứ Năm 18 và Thứ Sáu 19-11-1926 (14 và 15-10 Bính Dần), có thêm một số chức sắc Thiên phong. Cùng với các tiền khai đã được Thiên phong trước đó, số chức sắc đầu tiên của đạo Cao Đài (chưa tính phẩm Lễ Sanh) gồm các vị như sau:

- *Ba vị Chương Pháp:*

Thái Chương Pháp: Như Nhãn (nguyên Hòa Thượng).

Thượng Chương Pháp: Nguyễn Văn Tương (nguyên Đại Lão Sư Minh Sư).

Ngọc Chương Pháp: Trần Văn Thụ (nguyên Thái Lão Sư Minh Đường).

- *Ba vị Đầu Sư:*

Thái Đầu Sư: Thích Thiện Minh (nguyên Hòa Thượng).

Thượng Đầu Sư: Lê Văn Trung.

Ngọc Đầu Sư: Lê Văn Lịch.

- *Ba vị Chánh Phối Sư:*

Thái Chánh Phối Sư: Nguyễn Ngọc Thơ.

Thượng Chánh Phối Sư: Nguyễn Ngọc Tương.

Ngọc Chánh Phối Sư: Lê Bá Trang.

- *Một vị Thượng Phối Sư:* Lê Văn Hóa.

- *Ba vị Thái Giáo Sư:* Lâm Quang Bính, Lê Văn Nhung, và Nguyễn Văn Luật. (Hai vị Nhung và Luật nguyên là thầy tăng, phẩm Yết Ma.)

- *Mười lăm vị Thượng Giáo Sư:* Dương Văn Hoài, Hà Văn Bút, Lại Văn Hành, Lê Văn Sơn (Thượng Châu Thanh), Ngô Trung Tín, Ngô Văn Kim, Nguyễn Tấn Hoài, Nguyễn Văn Chức, Nguyễn Văn Hoài, Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Văn Nhơn, Phạm Trí Viễn, Tống Quốc Định, Vương Quan Kỳ, và Vinh (người Chợ Lớn).

- *Năm vị Ngọc Giáo Sư:* Bùi Văn Thông, Ngô Tường Vân, Nguyễn Phát Đạt, Nguyễn Văn Kinh (nguyên thầy tu Minh Sư), và Nguyễn Văn Muối.

- *Mười chín vị Thượng Giáo Hữu:* Bùi Văn Thiên, Đoàn Văn Bản, Huỳnh Văn Giỏi, Huỳnh Văn Sơn, Lê Văn Cúc, Nguyễn Ngọc Lân, Nguyễn Văn Cúc, Nguyễn Văn

Phương, Phạm Văn Thập, Võ Văn Kinh, và Nghi.

- *Một vị nữ Giáo Sư:* Hương Thanh (Lâm Ngọc Thanh).

- *Một vị nữ Phó Giáo Sư:* Ca Thị Thế.

- *Mười lăm vị phò loan (đồng tử):* Hộ Pháp Phạm Công Tấn, Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, Thượng Sanh Cao Hoài Sang, Ca Minh Chương, Huỳnh Văn Mai, Lê Thiện Phước, Nguyễn Trung Hậu, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Thiên(g) Kim, Phạm Tấn Đãi, Phạm Văn Tươi, Trần Duy Nghĩa, Trương Hữu Đức, Trương Văn Tràng, và Võ Văn Nguyên.⁽¹⁸⁾

2. Đức Chí Tôn ban *Pháp Chánh Truyền*

Đêm Thứ Bảy 20-11-1926 (16-10 Bính Dần), trong đàn cơ tại chánh điện thánh thất Thiên Lâm, Đức Chí Tôn ban *Pháp Chánh Truyền*, quy định tám phẩm chức sắc Cửu Trùng Đài, từ phẩm cao nhất là Giáo Tông cho tới phẩm thứ tám là Lễ Sanh. Đêm sau, Đức Chí Tôn quy định về việc công cử chức sắc từ phẩm Lễ Sanh lên tới Giáo Tông.

VI. KÉO DÀI ĐẠI LỄ TẠI THÁNH THẤT THIÊN LÂM

Theo chương trình đã định, đại lễ Khai Minh Đại Đạo lễ ra kết thúc vào cuối Thứ Bảy 20-11-1926 (16-10 Bính Dần). Tuy nhiên, vì dòng người từ các nơi vẫn không ngừng đổ về thánh thất Thiên Lâm, nên thay vì ba ngày ba đêm đã phải kéo dài cuộc lễ đến ba tháng. Trong ba tháng đó đã có

⁽¹⁸⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 232-234].

nhiều sự kiện quan trọng.

Một cách tương đối, thứ tự những sự kiện liệt kê sau đây căn cứ theo mức độ quan trọng. Diễn tiến mỗi sự kiện được ghi chép theo thứ tự thời gian.

1. Lịch đạo Cao Đài

Thứ Tư 02-02-1927 (mùng một Tết Đinh Mão), Đức Chí Tôn giáng đàn, nhắc lại: “*Thầy lập Đạo năm rồi ngày này [mùng một Tết Bính Dần] thì môn đệ của Thầy chỉ có mười hai đứa...*”.⁽¹⁹⁾ Đức Chí Tôn dạy thêm, sau một năm lập Đạo đã độ được “*hơn bốn muôn sanh linh*” (hơn bốn mươi ngàn môn đệ), là nhờ huyền diệu của Đức Thượng Đế cùng với sự tận tụy của sáu vị tiên khai.⁽²⁰⁾

Nếu căn cứ theo thánh giáo này thì cách tính lịch đạo của đạo Cao Đài bắt đầu từ mùng một Tết Bính Dần (Thứ Bảy 13-02-1926). Nói khác đi, mỗi khi bắt đầu Tết Nguyên Đán theo truyền thống dân tộc thì cũng bắt đầu bước vào năm Đạo mới của cộng đồng tín hữu Cao Đài.

Đàn cơ hôm ấy Đức Chí Tôn hai lần khen ngợi lòng

⁽¹⁹⁾ Gồm mười hai vị: Ngô Văn Chiêu, Vương Quan Kỳ, Lê Văn Trung, Nguyễn Văn Hoài, Đoàn Văn Bản, Cao Hoài Sang, Lý Trọng Quý, Lê Văn Giảng, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Phạm Công Tắc, và Cao Quỳnh Cư.

⁽²⁰⁾ Theo [Nguyễn Văn Hồng 1: 112], sáu vị này gồm có: Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung), Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, và Thượng Bản Thanh (Đoàn Văn Bản).

“*ngoan đạo*” của Đầu Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ). Ngài thăng Giáo Sư Thái Bính Thanh (Lâm Quang Bính) lên phẩm Phối Sư, thăng Giáo Hữu Thượng Bản Thanh (Đoàn Văn Bản) lên Giáo Sư, và thăng Lễ Sanh Thượng Trò Thanh (Nguyễn Văn Trò) lên Giáo Hữu.

Đức Chí Tôn dạy: “*Thầy ban ơn trọn cả các con, dầu không có mặt tại đây cũng vậy. Thầy giờ cơ lên, các con đều chun ngang qua cho Thầy ban phép lành.*” Trước khi thăng, Đức Chí Tôn nhắc lại: “*Thầy ban ơn cho các con một lần nữa.*”⁽²¹⁾

2. Hội Thánh lập xong Tân Luật

Trong đàn cơ Thứ Ba 30-11-1926 (26-10 Bính Dần), Đức Chí Tôn quả rằng để chuẩn bị lập thành *Tân Luật*, chỉ mới có Chương Pháp Như Nhãn hoàn tất phần dự thảo luật phân cho phái Thái.⁽²²⁾

Đàn tái cầu, Đức Lý Thái Bạch buộc đầu tháng sau các chức sắc phải có đủ mặt tại thánh thất Thiên Lâm để lập Tân Luật, và phải có dự thảo luật dâng lên Đức Chí Tôn phê chuẩn.

Thứ Hai 06-12-1926 (02-11 Bính Dần), Đức Chí Tôn dạy các tiên khai phải thường trực nơi thánh thất Thiên Lâm để lập Tân Luật, gồm ba phần: (a) *Tịnh Thất Luật*, quy định về việc tu tịnh; (b) *Đạo Pháp Luật*, quy định về việc

⁽²¹⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 313].

⁽²²⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 236].

cai trị trong đạo Cao Đài. (c) *Thế Luật*, quy định về đời sống tín đồ.

Thứ Bảy 18-12-1926 (14-11 Bính Dần), tại thánh thất Thiên Lâm, Đức Lý Thái Bạch dạy Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) báo tin các chức sắc tạm ngưng phổ độ để tập trung vào việc lập *Tân Luật*. Vào ngày lễ Giáng Sinh (24-12-1926) các chức sắc phải có mặt đầy đủ tại thánh thất. Ba vị Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ), Thượng Tương Thanh (Nguyễn Ngọc Tương), và Ngọc Trang Thanh (Lê Bá Trang) cùng nạp dự thảo luật ngày ấy. Ngày hôm sau (25-12-1926) tiến hành cãi luật, do hai vị Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (**chánh**) và Ngọc Lịch Nguyệt (**phó**) đồng chủ tọa. Các chức sắc được quyền cãi luật và theo thứ tự: phái Thái trước tiên, kế tiếp phái **Ngọc**, phái **Thượng** sau cùng.

Thứ Sáu 24-12-1926 (20-11 Bính Dần), Đức Lý Thái Bạch dạy Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) tiến hành cãi luật trong ba phiên: sáng (6-11 giờ), chiều (14-18 giờ), và tối (20-23 giờ). Nếu chưa xong, ngày hôm sau tiếp tục làm việc cũng chia ba phiên như vậy.

• Cãi luật lần thứ nhất

Thứ Bảy 25-12-1926 (21-11 Bính Dần), Đức Lý trách Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) chủ tọa việc cãi luật trọn ngày 25-12-1926 chẳng có kết quả. Ngài dạy:

“Việc tán thành Tân Luật, nếu Thầy để cho Lão, nội trong hai giờ thì hoàn thành tất cả. Ngặt một điều là nếu

Lão lập luật, chẳng một ai trong hàng đạo hữu hành đạo đặng!

Vì vậy Thầy giao trọn quyền cho chư đạo hữu lập thành là chủ ý để phân nhơn lực vào đó chút ít, rồi lấy huyền diệu làm ra Thiên lục. Ấy là một hạnh công bình đó.

Vậy Lão giao ba bộ luật hiệp một cho Thái Thơ Thanh trước. Nội trong một tuần lễ, phải hiệp thế nào cho ba bộ ba phái chung vô làm một.⁽²³⁾ Qua tuần nữa tới Thượng Tương Thanh. Kế một tuần nữa tới Ngọc Trang Thanh.⁽²⁴⁾ Nghĩa là trong ba tuần nữa phải lập thế nào cho rồi luật lệ, đem về thánh thất đặng cãi lại nữa.”⁽²⁵⁾

Thứ Bảy 15-01-1927 (12-12 Bính Dần), Đức Lý Thái Bạch dạy các tiên khai trước khi bắt đầu cãi luật phải cầu cơ nơi chánh điện Thiên Lâm để thỉnh Đức Lý giảng ngữ. Trong khi cãi luật, các chức sắc phải mặc đại phục, không nên mặc tiểu phục⁽²⁶⁾ để giữ lễ với Đức Chí Tôn và các Đấng Thần Thánh, Tiên Phật đến chứng giám.

• Cãi luật lần thứ hai

⁽²³⁾ Ba bộ dự thảo luật của ba phái Thái, Thượng, và Ngọc.

⁽²⁴⁾ Theo thứ tự, đó là ba vị Thái Chánh Phối Sư Nguyễn Ngọc Thơ, Thượng Chánh Phối Sư Nguyễn Ngọc Tương, và Ngọc Chánh Phối Sư Lê Bá Trang.

⁽²⁵⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 253].

⁽²⁶⁾ Chức sắc ba phái Thái, Thượng, Ngọc từ phẩm Giáo Sư trở lên mới có hai bộ đại phục và tiểu phục. (Đức Nguyên, *Cao Đài Từ Điển*, quyển 1, mục từ *đại phục, tiểu phục*.)

- Chủ Nhật 16-01-1927 (13-12 Bính Dần), Đức Giáo Tông Vô Vi Lý Thái Bạch cho biết Đức Chí Tôn dặn Ngài “*chỉ sửa cơ mật nhiệm của luật lệ, phải tùy nguyên văn của Hội Thánh.*” Đức Lý chỉ dẫn nghi thức dâng dự thảo Tân Luật ngay trước tượng Ngài trên Thiên Bàn. Việc dâng trình này sẽ tiến hành vào buổi chiều Chủ Nhật hôm ấy, rồi để lại văn kiện ở đó trọn một đêm; hôm sau (Thứ Hai) hai vị Thượng và Ngọc Chương Pháp sẽ lập đàn cơ để Đức Lý dạy cách giao lại văn kiện cho Hiệp Thiên Đài.⁽²⁷⁾

- Thứ Hai 17-01-1926 (14-12 Bính Dần), Đức Lý Thái Bạch chỉ dẫn nghi thức giao lại dự thảo Tân Luật cho Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư tiếp nhận (trong lúc Thượng Sanh Cao Hoài Sang vắng mặt vì đang làm việc ở Sài Gòn).

• Ban hành Tân Luật

Thứ Tư 16-02-1927 (15-01 Đinh Mão), Đức Lý Thái Bạch phiên trách:

“Thầy đã dạy ban hành Tân Luật liền mà đã ba ngày còn nằm trước mặt Lão. Tiếc thay, Lão không xác thịt như chư hiền hữu vậy!

Cả Hội Thánh từ lập đến giờ chưa làm một việc nào xong hết. Lấy liền bây giờ. Ngày mai làm thế nào ban hành cho kịp. Chí Tôn rầy Lão thì lỗi tại chư hiền hữu, nghe à!”⁽²⁸⁾

⁽²⁷⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 266-268].

⁽²⁸⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 332].

Thứ Hai 07-3-1927 (04-02 Đinh Mão), Đức Chí Tôn phê chuẩn Tân Luật. Ngài dạy Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung): “*Trung, con cũng cho các đạo hữu rõ rằng Tân Luật đã lập thành. Hội Thánh cứ đó mà ban hành.*”⁽²⁹⁾

Tân Luật được in lần đầu tiên tại nhà in Commerciale C. Ardin, Sài Gòn, 14 trang (15x24cm) và phát hành từ đầu tháng 6 năm 1927.

[Phụ bản 8: Bìa *Tân Luật* (1927).]

3. Đức Lý Giáo Tông ban *Pháp Chánh Truyền* phái nữ

Thứ Tư 02-02-1927 (mùng một Tết Đinh Mão), Đức Lý Thái Bạch giảng đàn và lập *Pháp Chánh Truyền* cho nữ chức sắc Cửu Trùng Đài, từ phẩm Đầu Sư xuống tới Lễ Sanh. Như vậy phái nữ không có hai phẩm Giáo Tông và Chương Pháp. Nữ Đầu Sư phải “tùng quyền” (dưới quyền) Giáo Tông và Chương Pháp ba phái.

Đức Lý còn quy định phẩm phục cho từng cấp nữ chức sắc. Khác nam chức sắc, tất cả nữ chức sắc đều mặc màu trắng, vì không chia thành ba phái Thái, Thượng, và Ngọc (mặc phẩm phục vàng, xanh, và đỏ, theo thứ tự).

Vì phái nữ hôm ấy vắng mặt nhiều vị, Đức Lý dạy Giáo Sư Hương Thanh (Lâm Ngọc Thanh) viết thư mời tất cả phái về thánh thất đầy đủ vào ngày rằm tháng Giêng để Đức Chí Tôn phong chức.

⁽²⁹⁾ [Thánh Ngôn Hiệp Tuyển 2: 37].

Sau đó, vào Thứ Ba 15-02-1927 (14-01 Đinh Mão), tại thánh thất Thiên Lâm, Đức Chí Tôn phong cho phái nữ bốn phẩm chức sắc như sau:

- Hai *Phối Sư*: Lâm Ngọc Thanh, và Lê Thị Ngân.

- Tám *Giáo Sư*: Bùi Thị Giàu (bà Nguyễn Ngọc Tương), Đãi Thị Huệ (bà Lê Văn Trung), và Nguyễn Thị Hiếu (bà Cao Quỳnh Cư), v.v...

- Hai mươi tám *Giáo Hữu*: Ca Thị Thế (con tiền khai Ca Minh Chương), Lâm Thị Tiếng (con tiền khai Lâm Quang Bính), Nguyễn Thị Huyền (con tiền khai Nguyễn Văn Tương), Nguyễn Thị Hương (con tiền khai Nguyễn Ngọc Thơ), Nguyễn Thị Nhiều (bà Phạm Công Tắc), và Trần Thị Lưu (bà Cao Quỳnh Diêu), v.v...

- Năm mươi sáu *Lễ Sanh*: Nguyễn Thị Sanh (bà Trương Hữu Đức), và Nguyễn Thị Thơm (bà Lê Thế Vĩnh), v.v...

4. Đức Chí Tôn ban *Pháp Chánh Truyền* Hiệp Thiên Đài

Chủ Nhật 13-02-1927 (12-01 Bính Dần), Đức Chí Tôn ban *Pháp Chánh Truyền* cho Hiệp Thiên Đài.

Trên hết có Hộ Pháp Phạm Công Tắc (chưởng quản chi Pháp), bên phải Hộ Pháp có Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư (chưởng quản chi Đạo), và bên trái Hộ Pháp có Thượng Sanh Cao Hoài Sang (chưởng quản chi Thế).

Sau đó là Thập Nhị Thời Quân chia làm ba chi như sau:

Chi *Pháp* có: Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, Hiến Pháp

Trương Hữu Đức, Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, và Tiếp Pháp Trương Văn Tràng.

Chi *Đạo* có: Bảo Đạo Ca Minh Chương, Hiến Đạo Phạm Văn Tươi, Khai Đạo Phạm Tấn Đãi, và Tiếp Đạo Cao Đức Trọng.

Chi *Thế* có: Bảo Thế Lê Thiện Phước, Hiến Thế Nguyễn Văn Mạnh, Khai Thế Thái Văn Thâu, và Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh.

5. Chữ *Khí* ở bàn thờ Hộ Pháp

Thứ Hai 13-12-1926 (09-11 Bính Dần), Đức Lý Thái Bạch dạy làm tấm ni dài (1,5x3m), thêu chữ *Khí* 氣, và đặt ở bàn thờ Hộ Pháp, đối diện với Thiên Bàn trong chánh điện thánh thất Thiên Lâm. Đức Lý dùng ngọc cơ viết chữ *Khí* theo cách vẽ bùa (phù). Đúng một tuần sau (Thứ Hai 20-12), trả lời một tiền khai về cách làm chữ *Khí*, Đức Chí Tôn dạy hãy dùng ni đỏ, thêu chữ dùng chỉ vàng.⁽³⁰⁾

6. Cát Hiệp Thiên Đài tạm

Thứ Năm 20-01-1927 (17-12 Bính Dần), Đức Lý Thái Bạch dạy làm Hiệp Thiên Đài tạm tại thánh thất Thiên Lâm, cao chín thước mộc,⁽³¹⁾ sâu bốn thước tây, rộng bằng chiều ngang thánh thất. Làm thang lầu để Hộ Pháp có thể từ Hiệp Thiên Đài đi thẳng vào chánh điện.

⁽³⁰⁾ [Hương Hiếu 2: 86, 110].

⁽³¹⁾ Một thước mộc tương đương 0,4 mét.

7. Khắc ấn Đầu Sư và Chương Pháp

Thứ Bảy 19-02-1927 (18-01 Đinh Mão), tại thánh thất Thiên Lâm, Đức Lý dạy làm ba ấn tròn của Chương Pháp ba phái. Vòng tròn ngoài cùng mỗi ấn khắc chữ Pháp: 3e AMNISTIE DE DIEU EN ORIENT [ân xá lần thứ ba của Thượng Đế tại phương Đông]. Vòng trong mỗi ấn khắc sáu chữ Nho: 大道三期普度 [Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ]. Ở trung tâm khắc hình khác nhau: bình bát vu (cho phái Thái), cây phát chủ (phái Thượng), hoặc Kinh Xuân Thu (phái Ngọc).

Ba ấn tròn của Đầu Sư ba phái hơi nhỏ hơn ba ấn Chương Pháp. Tất cả cũng khắc chữ Pháp và Nho như nói trên. Ở trung tâm con ấn mỗi phái khắc một chữ Nho: 太 (Thái), 上 (Thượng), hoặc 玉 (Ngọc).

Sáu ấn này làm xong phải đem ra Tòa Án Tây Ninh cầu chứng để khỏi bị mạo nhận.⁽³²⁾

8. Thành lập thánh thất Lộc Giang

Thứ Tư 16-02-1927 (15-01 Đinh Mão), Đức Chí Tôn giáng đàn, vờ chủ chùa Phước Long là Yết Ma Trần Văn Giồng vào hầu, dạy rằng Ngài nhậm lời của Giáo Tông Vô Vi Lý Thái Bạch, thân chùa Phước Long ở Chợ Đệm làm thánh thất Lộc Giang và phong cho chủ chùa làm Thái Giáo Hữu.

⁽³²⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 337].

Đức Chí Tôn truyền hai vị Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) và Hộ Pháp Phạm Công Tắc phái hai vị Khai Pháp Trần Duy Nghĩa và Tiếp Pháp Trương Văn Tràng làm cặp đồng tử phò loan tại thánh thất Lộc Giang để giúp Giáo Hữu Thái Giồng Thanh lập đàn phổ độ người dân địa phương.⁽³³⁾

9. Chức sắc tăng và giảm

Thứ Năm 09-12-1926 (05-11 Bính Dần), vì trọng bệnh, Thượng Chương Pháp Nguyễn Văn Trương (sinh năm 1879) tạ thế tại quê nhà, làng Hữu Đạo, quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho. Hơn một tháng sau, trong đàn cơ Thứ Bảy 15-01-1927 (12-12 Bính Dần), Đức Chí Tôn phong tiền khai Trần Đạo Quang làm Quyền Thượng Chương Pháp.

Khuya Thứ Bảy 25-12-1926 (21-11 Bính Dần), Đức Lý Thái Bạch phong phẩm Giáo Sư phái Thượng cho ông Latapie, người Pháp.

Thứ Bảy 15-01-1927 (12-12 Bính Dần), Đức Chí Tôn phong tiền khai Dương Văn Nương làm Thái Đầu Sư. Ngài cho biết rằng Thái Đầu Sư Thích Thiện Minh (đệ tử của Hòa Thượng Như Nhãn) lơ là phận sự, nên bị Đức Lý Thái Bạch cách chức.

Thứ Bảy 19-02-1927 (18-01 Đinh Mão), tại thánh thất

⁽³³⁾ Sau khi Giáo Hữu Thái Giồng Thanh quy thiên, thánh thất Lộc Giang trở lại thành chùa Phước Long. Nay chùa ở xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, TpHCM, nhìn ra sông Chợ Đệm.

Thiền Lâm, Đức Lý nhắc nhở Đầu Sư Thượng Trung Nhựt làm xong sổ bộ của tín đồ, bổ nhiệm Ban Trị Sự và chức việc hương đạo. Mỗi nơi xa thánh thất thì lập thêm tiểu thánh thất để tín đồ tiện đến tu học. Trong vài tháng nữa, tín đồ càng tăng thêm, Đức Lý sẽ phong thêm chức sắc để có thêm người cúng dường việc đạo.

VII. RỜI KHỎI GÒ KÉN ĐỂ VỀ ĐẤT MỚI

1. Hòa Thượng Như Nhãn đòi lại chùa

Cuối tháng 8-1926, Hòa Thượng Như Nhãn đã bằng lòng cho mượn chùa Thiền Lâm (kiến tạo chưa hoàn chỉnh) để đạo Cao Đài làm thánh thất.

Đêm Thứ Năm 18 rạng Thứ Sáu 19-11-1926 (đêm 14 rạng 15-10 Bính Dần), sau khi Đức Chí Tôn thăng thì tà quái xâm nhập chánh điện thánh thất Thiền Lâm, vì tiền khai Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt) sơ sót trong việc trấn đàn. Sự kiện đáng tiếc này khiến Hòa Thượng Như Nhãn mất lòng tin.

Cũng do áp lực từ các Phật tử cho nên vào đầu tháng 12-1926, Hòa Thượng Như Nhãn nhất quyết đòi các tiền khai Cao Đài trả lại chùa Thiền Lâm. Vì vậy, trong đàn cơ Thứ Bảy 04-12-1926 (30-10 Bính Dần), các tiền khai xin Đức Chí Tôn cho phép trả tiền Hòa Thượng Như Nhãn để giữ lại thánh thất.⁽³⁴⁾

⁽³⁴⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 239].

Một tháng sau, trong đàn cơ Thứ Ba 04-01-1927 (01-12 Bính Dần), khi Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) bạch về việc Hòa Thượng Như Nhãn đòi lại thánh thất Thiền Lâm, Đức Chí Tôn dạy: “*Phần nhiều trong các con chẳng vừa lòng thánh thất, nguyện xin trả. Thầy sẽ dạy [Nguyễn Ngọc] Thơ.*”⁽³⁵⁾

Liên quan tới việc Hòa Thượng đòi chùa, vào Thứ Bảy 19-02-1927 (18-01 Đinh Mão) tại thánh thất Thiền Lâm, Đức Lý Thái Bạch dạy: “*Ngày nay, Lão nhứt định trả lại chùa này.*”⁽³⁶⁾

2. Tòa Thánh tương lai và thánh địa Tây Ninh

Tại thánh thất Thiền Lâm, trong cùng đàn cơ Thứ Bảy 19-02-1927, Đức Lý dạy: “*Chư đạo hữu phải hiệp sức chung nhau dựng lập thành Tòa Thánh. Chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi, vì là thánh địa. Và lại, phong thổ thuận cho nhiều nước ngoại quốc đến đây học đạo. Lão muốn nơi khác mà Chí Tôn không chịu.*”⁽³⁷⁾

Hôm sau, Chủ Nhật 20-02-1927 (19-01 Đinh Mão), tại thánh thất Thiền Lâm, về việc chọn đất cất Tòa Thánh, Đức Chí Tôn dạy:

“*Còn Tòa Thánh thì Thầy muốn cho có nhơn lực hiệp cùng Thiên ý, ấy là hạnh của Thầy. Các con nên xem*

⁽³⁵⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 259].

⁽³⁶⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 336].

⁽³⁷⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 336].

guơng mà bắt chước.

Từ Thầy đến lập Đạo cho các con đến giờ, Thầy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ. Các con lựa chọn nơi nào mà Hội Thánh vừa lòng thì đẹp lòng Thầy. Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh. Chỉ chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi.”⁽³⁸⁾

Như vậy, vào hạ tuần tháng 02-1927, đã phát sinh một nhu cầu bức thiết là phải sớm tìm kiếm đất mới để vừa cất thánh thất tạm và vừa xây dựng Tòa Thánh; đất mới ấy chỉ tìm trong phạm vi thánh địa Tây Ninh mà thôi.

3. Hướng dẫn về việc tìm đất mới

Chủ Nhật 20-02-1927 (19-01 Đinh Mão), tại thánh thất Thiên Lâm, Đức Chí Tôn dạy: “*Các con đã hiểu thánh ý Thầy, phải cần kiệm. Mỗi sự chi chỉ vì phương tiện mà thôi.*”

Để có tiền mua đất cất Tòa Thánh, liền sau lời khuyên ấy Đức Chí Tôn dạy Đầu Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ): “*Thơ, Thầy giao cho con góp tư bốn trong một tháng cho rồi. Dặn các em con rằng danh thể của Đạo nơi Tòa Thánh, nghe à. Sau Thái Bạch sẽ dạy con kiểu vở.*”

Kế đến, Đức Chí Tôn dạy về ưu khuyết điểm của một vài địa điểm ở Tây Ninh đang được các tiên khai xem xét chọn lựa: Cẩm Giang thì cực khổ về phần ăn uống. Bến Kéo thì địa thế hẹp hòi. Suối Vàng thì chuyên chở không

⁽³⁸⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 338].

thuận tiện dẫu phong thổ tốt đẹp. Ngài còn gợi ý các tiên khai tìm tới “*mé rừng cắm bên kia đường thì đẹp lắm.*”⁽³⁹⁾

4. Đức Lý Thái Bạch chỉ dẫn đi tìm đất và mua đất

Thứ Hai 21-02-1927 (20-01 Đinh Mão), tại thánh thất Thiên Lâm, Đức Lý Thái Bạch dạy Đầu Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ): “*Mai này đi lên đường trên gọi là đường Dây Thép,⁽⁴⁰⁾ nhắm địa thế dài theo cho tới ngã ba Ao Hồ.*”⁽⁴¹⁾

Thứ Tư 23-02-1927 (22-01 Đinh Mão), tại thánh thất Thiên Lâm, Đức Lý Thái Bạch dạy Đầu Sư Thượng Trung Nhựt: “*Hiền hữu nói với Thái Thơ Thanh rằng chừng nào mua đất xong, Lão sẽ vẽ họa đồ khác. Nhớ biểu mua cho chí hết đất Ao Hồ cho trọn vẹn thánh địa, nghe à. (...) Phải mua hết trọn khoảnh đất ấy. Còn rừng, sau cũng phải xin khai khẩn...*”⁽⁴²⁾

Thứ Năm 24-02-1927 (23-01 Đinh Mão), tại thánh thất Thiên Lâm, Đức Lý Thái Bạch khen Đầu Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ) đã tìm đúng miếng đất để cất Tòa Thánh. Về mặt phong thủy, Ngài giải thích vì sao nơi ấy là thánh địa: Sâu xuống lòng đất ba trăm mét là nơi giao hội của sáu mạch nước, gọi là *lục long phò ấn*.

⁽³⁹⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 338, 339].

⁽⁴⁰⁾ Đường dây truyền điện tín (telegraph).

⁽⁴¹⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 339].

⁽⁴²⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 340].

Aspar, viên kiểm lâm người Pháp cũng là chủ đất, ra giá bán khoảnh rừng là hai mươi (hay hai mươi lăm) ngàn đồng Đông Dương; tuy nhiên Đức Lý dấn dò các tiền khai trả xuống mười bảy hay mười tám ngàn thì mua được.

5. Đức Lý vẽ họa đồ

Thứ Hai 28-02-1927 (27-01 Đinh Mão), tại thánh thất Thiên Lâm, Đức Chí Tôn dạy Đầu Sư Thái Thơ Thanh (Nguyễn Ngọc Thơ) rằng nếu cất Tòa Thánh dựa theo bản vẽ của Đức Lý mà quá tốn kém, thì giảm bớt kích thước bằng cách dùng thước mộc (tương đương 0,4 mét).

Sau khi Đức Chí Tôn thăng, Đức Lý giảng đàn và dạy Phối Sư Thái Bính Thanh (Lâm Quang Bính) về việc di dời Quả Càn Khôn và pho tượng Thái Tử Sĩ Đạt Ta cỡi ngựa Kiền Trắc (theo sau là Xa Nặc) đưa về thánh thất tạm ở đất mới mua. Ngài còn dạy Thái Phối Sư cách cắm cột mốc và đo đạc đất để cất Tòa Thánh. Sau đó, ngay trưa hôm ấy, hai vị Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư lập đàn trong chánh điện Thiên Lâm để Đức Lý vẽ họa đồ lên một tờ giấy lớn. Chỉ riêng Phối Sư Thái Bính Thanh được phép hầu đàn này. Tuy nhiên, nếu cất Tòa Thánh theo đúng họa đồ của Đức Lý thì chi phí quá lớn, cho nên vài hôm sau Đức Chí Tôn đã giảm bớt kích thước.

6. Thực dân Pháp đàn áp

Thực dân Pháp nghi ngờ người đạo Cao Đài làm chánh trị nên bắt đầu đàn áp. Thứ Ba 08-3-1927 (07-02 Đinh

Mão), tại thánh thất Thiên Lâm, Đức Chí Tôn dạy Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) phải tức tốc gặp Thống Đốc Nam Kỳ Blanchard de la Brosse để giải tỏa mọi ngờ vực. Nếu chẳng kết quả thì phải đánh điện tín sang Pháp kêu nài với chánh phủ. Rốt cuộc, chuyến đi ấy không thành công nên vào Thứ Bảy 19-3-1927 (16-02 Đinh Mão), Đức Chí Tôn dạy Đầu Sư Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) phải gặp Thống Đốc Nam Kỳ lần nữa.⁽⁴³⁾

VIII. LỜI KẾT

Thứ Tư 23-3-1927 (20-02 Đinh Mão) là ngày các tiền khai Cao Đài trả lại chùa Thiên Lâm cho Hòa Thượng Như Nhãn. Vì thế, trước ngày ấy mọi thứ của thánh thất đều phải lo chở hết về đất mới mua ở làng Long Thành.

Cuộc thiên di nhọc nhằn này đã kết thúc thời gian Khai Minh Đại Đạo tại thánh thất Thiên Lâm, chánh thức khai diễn trong ba ngày ba đêm (18, 19, và 20-11-1926), và rốt cuộc đã kéo dài bốn tháng (vì trễ hạn trả chùa một tháng). Cuộc thiên di này cũng đánh dấu một bước ngoặt mới trong lịch sử đạo Cao Đài: Thời kỳ xây dựng Tòa Thánh Tây Ninh.

Nhiều Lộc, 28-7-2015
HUỆ KHẢI

⁽⁴³⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 349, 353].

THE THIRD UNIVERSALISM OF THE GREAT DAO
The Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

**A CONCISE CAODAI HISTORY
THE 1926 INAUGURATION**

FIRST EDITION

RELIGION Publishing House
Hà Nội 2015



Few phenomena in the modern history of Asia can have been so completely misunderstood by Westerners as the Vietnamese religious (and political) movement known in European languages as “Caodaism”. (...) To some extent Western ignorance about Caodaism is the responsibility of the Caodaists themselves.

Prof. **RALPH B. SMITH** (1939-2000)
“An Introduction to Caodaism”
BSOAS. Vol. XXXIII, London 1970

FROM HEART TO HEART

From the earliest beginnings of Caodaism till now, the history current has been flowing through innumerable ups and downs, heroic curves and melancholy bends. To keep the best record of such events, generations of talented and enthusiastic historians are being expected to contribute their efforts.

I myself **am** not at all a historian. Due to my own needs of understanding my faith's history, I have been interested in reading Caodai history books. Then, thinking that most of my co-religionists must have the same needs, I started compiling a few booklets to offer a concise and general history of Caodaism. Each booklet only focuses on a specific period or event of Caodai history. For instance, the present booklet concentrates on the Inauguration held in November 1926 at the Thiên Lâm holy house (in Gò Kén, Long Thành village, Tây Ninh province).

Collected from various sources, the portraits of twenty-eight **earliest** venerable Caodai apostles

are printed in this booklet. Due to the paper limit, below each photo is only the apostle's name and dates. I do expect that the reader would understand and forgive such unwillingness.

While preparing the English text included in this booklet, I have got lots of helpful suggestions and corrections provided by my respectable teaching colleague Tú Đoàn, whom I would like to express my sincere appreciation to.

At present, thousands of these booklets are placed in our friendly readers' hands thanks to our innumerable noble and generous donors, who have strongly, unceasingly, and enthusiastically supported the Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications.

With heart and soul, we should spare a thought of them, and pray to God for His blessings upon our benefactors, their ancestors and relatives as well.

*Namo Caodai the Immortal Mahabodhisattva
Mahasattva.*

July 2015
HUỆ KHẢI

At 8 p.m. on Wednesday night of 29 September 1926, there was a large meeting so as to prepare the registration for the Caodai legal entity at the residence of apostle Nguyễn Văn Trường,⁽¹⁾ also called Võ Văn Trường, **at 237 bis on an alley off Galliéni boulevard, district 1, Saigon** (today 208 Cô Bắc street, district 1).

Co-chaired by Daoist Cardinal Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung), Confucian Cardinal Ngọc Lịch Nguyệt (Lê Văn Lịch), and Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, the historic meeting was attended by hundreds of the earliest Caodai apostles and followers.

As a result, a list of two hundred and forty-five Caodaists' signatures was enclosed with the registration file whereas the declaration text in French dated 07 October 1926 **bore the names of** twenty-eight Caodai apostles. Then Cardinal Thượng Trung Nhựt himself took all the dossier to Cochinchina Governor's Palace (today the Municipal Museum at 65 Lý Tự Trọng street, district 1) to submit to Acting Governor Le Fol **on Thursday 07 October 1926.**⁽²⁾

⁽¹⁾ As for the years of birth and death of Caodai apostles, see "Appendix" (p. 98).

⁽²⁾ [Huệ Khải 2010: 32-34].

This footnote indicates that the above information is from a book by Huệ Khải, published in 2010, pages 32-34. For the related source in details, see "Reference Books" (p. 101).

The said text in French dated 07 October 1926 is truly the official Declaration of the Foundation of Caodaism. Indeed, it can be judged as follows:

"The Declaration of the Foundation of Caodaism is a historic turning-point. It closed the earliest beginnings of Caodai faith and simultaneously started a large spread of this new faith throughout Cochinchina's provinces before the Caodai Inauguration was formally celebrated in Long Thành village, Tây Ninh province, in mid-November 1926. In other words, the Caodai Declaration in October 1926 is a milestone in the Caodai history, marking a new period when this endogenous faith was officially introduced to the public as an institutional religion."⁽³⁾

Between the 1926 Inauguration and the earliest beginnings (from 1920 till the end of September 1926) was a transition step, which was named *Phổ Độ Lục Tỉnh* (the Cochinchina-wide diffusion) and **lasted** a month.

I. THE COCHINCHINA-WIDE DIFFUSION

In 1832, under the reign of king Minh Mạng, southern Vietnam was divided into six provinces (An Giang, Biên Hòa, Định Tường, Hà Tiên, Phiên An, and Vĩnh Long). Thus, the name "*Lục Tỉnh*" (six provinces) did exist in 1832. Two years later, "*Lục Tỉnh*" was called "*Nam Kỳ*" 南圻, which literally means southern territory. In 1835,

⁽³⁾ [Lê Anh Dũng 1996: 182].

Phiên An province was named Gia Định province.

After the six provinces of Nam Kỳ had become a French colony (1867), they were divided into twenty-one provinces (1899) as follows:

- The former An Giang was split into five provinces: Cần Thơ, Châu Đốc, Long Xuyên, Sa Đéc, and Sóc Trăng.
- The former Biên Hòa was split into four provinces: Bà Rịa, Biên Hòa, Cap Saint-Jacques (say Vũng Tàu), and Thủ Dầu Một.
- The former Định Tường became Mỹ Tho.
- The former Gia Định was split into five provinces: Chợ Lớn, Gia Định, Gò Công, Tân An, and Tây Ninh.
- The former Hà Tiên was split into three provinces: Bạc Liêu, Hà Tiên, and Rạch Giá.
- The former Vĩnh Long was split into three provinces: Bến Tre, Trà Vinh, and Vĩnh Long.

Under the French colonial rule, Nam Kỳ was called *Cochinchine*; Trung Kỳ, *Annam*; and Bắc Kỳ, *Tonkin*.

Dividing Nam Kỳ into twenty-one provinces, maybe the French colonialists wished to wipe out the name “Lục Tỉnh” from the heart and soul of the residents, so as to break off their attachment to the tradition – a psychological manoeuvre coupled with oppressions against patriotic resistance movements. Nonetheless, the name “Lục Tỉnh” (also called “*Lục Châu*”) was still kept well in the Nam Kỳ

residents’ mind. Thus, in the 1926 autumn, when launching their religious diffusion throughout southern Vietnam, the earliest Caodai apostles officially named their efforts “*Phổ Độ Lục Tỉnh*”, which literally means the universal salvation in the six [former Cochinchinese] provinces.⁽⁴⁾

II. A CAODAI BOOKLET: *GENERAL ANNOUNCEMENT TO THE PUBLIC*

In the Foundation Declaration dated 07 October 1926, the earliest Caodai apostles stated:

“Au nom de très nombreux Annamites qui ont entièrement approuvé ces études et dont la liste est ci-jointe, les soussignés ont l’honneur de venir respectueusement vous déclarer qu’ils vont propager à l’humanité entière cette Sainte Doctrine.”⁽⁵⁾

Translation:

On behalf of the majority of the Vietnamese who entirely approve these studies and whose list is enclosed, we, the undersigned, have the honour to declare that we will diffuse this sacred teaching to the whole humanity.⁽⁶⁾

A few days right after the registration for the Caodai legal entity mentioned above, the earliest Caodai apostles unceasingly prepared the Cochinchina-wide diffusion. One

⁽⁴⁾ [Huệ Khải 2010: 7-10].

⁽⁵⁾ [Huệ Khải 2010: 69].

⁽⁶⁾ [Huệ Khải 2010: 57].

of their tasks was the compilation of a booklet entitled *Phổ Cáo Chúng Sanh* (General Announcement to the Public).

Before having their booklet printed, the earliest Caodai apostles presented the manuscript to Caodai God for revision. At the séance on Wednesday 13 October 1926, the Supreme Being said to apostle Lê Thế Vĩnh, “*Vĩnh, read out the text, and wait for my correction! Whenever I lower the beaked basket (corbeille a bec) please have a pause.*”⁽⁷⁾

Later, *Phổ Cáo Chúng Sanh* (14 pages, 15x24cm), was printed at l’Imprimerie de l’Union (Saigon). The cover was made of thin red paper (often used for file folders). Printed on the front cover was the date 15 October 1926. As an early publication of the new faith, it was officially spread out during the Cochinchina-wide diffusion which commenced on Saturday 16 October 1926 and lasted a month.

[Plate 1: *Phổ Cáo Chúng Sanh* (1926) / *General Announcement to the Public* (1926), front cover.]

1. Summary of *General Announcement to the Public*

Phổ Cáo Chúng Sanh (General Announcement to the Public) contains over four thousand words. At the beginning, it asserts that all species on earth have come from the same Creator, who has been named differently by different races at different times and places. Again, it

⁽⁷⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 207].

affirms that all Buddhas, Immortals, Saints, or Lord Jesus Christ (i.e., all existing religions on earth) have come from Origin, namely Dao.

In the two previous salvation eras, the Supreme Being manifested Himself on earth under various names like Dipankara the Ancient Buddha, Shakyamuni, Laozi, and Jesus Christ, etc. Presently, in the Third Era, God has come to save this world under the name *Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát* (Caodai the Immortal Mahabodhisattva Mahasattva). His name implies the Caodai guideline, which says *the Three Teachings return to Origin*, because Caodai relates to Confucianism, the Immortal to Daoism, and Mahabodhisattva Mahasattva to Buddhism.

Also, based on Caodai holy teaching, *General Announcement to the Public* explains that in the two previous salvation eras, human beings were subject to geographical separation and their knowledge was not developed enough; accordingly, God’s teaching had to be split into *Ngũ Chi* (Five Branches), namely the Ways of Man, of Gods, of Saints, of Immortals, and of Buddhas, so as to accord with local customs and cultures.

In the Third Era, geographical distances have been shortened and human knowledge has been highly developed; consequently, God has founded Caodai to lead the Five Branches back to One (Dao). Unlike in the two previous eras, the Founder of the new religion is God Himself, not an incarnate one. In this Era, to bestow holy

teaching upon man, the Heavenly Powers use a traditional way of communion known as *cầu cơ*, which means evoking spirits with a beaked basket (*corbeille à bec*).

Besides, *General Announcement to the Public* states that the Caodai icon for worshipping God is the Left Eye (*Thiên Nhãn*, the God's Eye). On the altar at a holy house (*thánh thất*, Caodai temple) are also the icons of the Three-Teaching Founders (Shakyamuni, Laozi, and Confucius), of the Three-Teaching Founders' Representatives (Li Taibai, who represents Daoism; Guanyin, Buddhism; and Guan Sheng, Confucianism), of Jesus Christ (representing the Way of Saints), and of Jiang Taigong (representing the Way of Gods).

At the end, *General Announcement to the Public* reports that on 07 October 1926 "*Lê Văn Trung, ex-member of the Conseil Supérieur de l'Indochine – the Superior Council of Indochina*" submitted the Foundation Declaration to the French Governor of Cochinchina and he "*was welcomed and praised*" (p. 14).

2. Judging *General Announcement to the Public*

No matter how thin it is, *General Announcement to the Public* can truly introduce some crucial points of the fledgling faith; for instance, its guideline (*the Three Teachings return to Origin; the Five Branches return to One*), its slogan (*Underlying all religions is the same principle*); its ways of worshipping and teaching, etc.

Under the French colonial yoke, Vietnamese people were always oppressed if they gathered in large number, or followed a certain "secret society"... That is why the last page of *General Announcement to the Public* tactically mentions the fact that the new religion's legal entity was officially registered by such a Cochinchinese celebrity as "*Lê Văn Trung, ex-member of the Superior Council of Indochina*". Indeed, this psychological cleverness implies that Caodai religion is not a "secret society" and simultaneously affirms the legal status of its Cochinchina-wide diffusion.

Why could the high social status of apostle Lê Văn Trung (Daoist Cardinal Thượng Trung Nhật) indirectly allay the people's fears? An appropriate explanation may be as follows:

"... the weekly *Lục Tỉnh Tân Văn (Six Provinces News)*, issue No. 46, dated 01 October 1908, wrote, '*Our Vietnamese people are apt to be scared...*' Accordingly, when starting something considerable, he who wants to attract the mass should include some civil officers in his key staff. Sơn Nam [1926-2008, an expert in Cochinchinese culture] pointed out that the people '*trusted in the straight-forwardness of civil officers, who kept themselves away from political issues.*' This psychological factor also affects even business affairs; therefore, the said weekly magazine wrote, '*If an undertaking is headed by some civil officers, multiple people would eagerly ask for*

joining it.’”⁽⁸⁾

III. THE THREE DIFFUSION GROUPS

At the same séance on Wednesday 13 October 1926, after revising the manuscript of *General Announcement to the Public*, Caodai God said, “*You all must immediately prepare everything for the diffusion. As of the tenth of this [lunar] month, all mediums must request for a twenty-nine-day leave from work. I recommend you all to share your field of activity so that your diffusion can stretch to every corner.*”⁽⁹⁾

Obedying God’s instruction, the earliest apostles formed three groups:

Group one: Lê Văn Trung (Thượng Trung Nhật), Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh), and Trần Đạo Quang, etc. *Mediums:* Cao Quỳnh Cư and Phạm Công Tắc. Group one was in charge of *nine provinces*: Bạc Liêu, Cần Thơ, Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Sóc Trăng, Trà Vinh, and Vĩnh Long.

Group two: Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt), Nguyễn Ngọc Tương (Thượng Tương Thanh), and Nguyễn Văn Luật (Thái Luật Thanh, former Buddhist Karma), etc. *Mediums:* Nguyễn Trung Hậu and Trương Hữu Đức. Group

two was in charge of *five provinces*: Bến Tre, Chợ Lớn, Gò Công, Mỹ Tho, and Tân An.

Group three: Lê Bá Trang (Ngọc Trang Thanh), Vương Quan Kỳ (Thượng Kỳ Thanh), and Lê Văn Nhung (Thái Nhung Thanh, former Buddhist Karma), etc. *Mediums:* Cao Hoài Sang and Cao Quỳnh Diêu. Group three was in charge of *six provinces*: Bà Rịa, Biên Hòa, Gia Định, Sa Đéc, Tây Ninh, and Thủ Dầu Một.

[Plate 2: Map of the Cochinchina-wide diffusion]

[Plate 3: Group one in Vũng Liêm district, Vĩnh Long province]

The **preachers for the twenty said provinces were** Nguyễn Văn Tương (Thượng Tương Thanh) and Nguyễn Văn Kinh (Ngọc Kinh Thanh),⁽¹⁰⁾ **who both** had been converted from the Minh Sư faith.⁽¹¹⁾

After a month of enthusiastically spreading the fledgling religion, each group was able to help tens of thousands of people become Caodai adepts. Among these newcomers were lots of personages, who soon played their key roles of Caodai leaders during the construction of the first Church as well as the Caodai development in the following decades.

⁽¹⁰⁾ [Hương Hiếu 2: 6].

⁽¹¹⁾ Before following Caodaism, apostle Nguyễn Văn Kinh was an adept of Nguyễn Văn Tương (Nguyễn Đạo Tương).

⁽⁸⁾ [Huệ Khải 2010: 20].

⁽⁹⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 207].

The earliest apostles finished the Cochinchina-wide diffusion on Sunday 14 November 1926 and gathered at the Thiên Lâm pagoda (Long Thành village, Tây Ninh province) so as to enthusiastically continue preparations for the soon-coming Inauguration. Previously, their preparations for the event had been postponed for a month because they all had to focus on spreading the new faith over Cochinchina.

IV. PREPARING THE 1926 INAUGURATION CEREMONY

1. Some preparations before the Cochinchina-wide diffusion

Prior to the diffusion over Cochinchinese provinces, in preparation for the Inauguration to be celebrated in mid-November 1926, Caodai God converted a number of personages at various séances, and bestowed ranks upon them so that they would be qualified to hold noble positions in the early Caodai Church hierarchy in Tây Ninh province. Then, blessed with God's favour, the two women apostles Nguyễn Thị Hiếu (Hương Hiếu) and Lâm Ngọc Thanh (Hương Thanh) made religious costumes for the earliest Caodai dignitaries.

* Nguyễn Ngọc Thơ's and Lâm Ngọc Thanh's conversions

In mid-July 1926, Caodai God converted Nguyễn Ngọc Thơ and Lâm Ngọc Thanh, a Buddhist married couple.

Previously, in Cần Giuộc district (Chợ Lớn province) on Saturday 27 February 1926, Caodai God had converted

apostle Phạm Tấn Đãi. Then, in July, God requested him to meet apostle Lê Văn Trung (Thượng Trung Nhật) in Saigon and they two were to visit Nguyễn Ngọc Thơ in Tân Định (district 1).

Explaining the reason of their first meeting, the two uninvited guests told the householder of Caodai God's spiritual message. The latter insisted that he would never believe in such a tale until he himself could successfully contact Heavenly Powers. Right then, his spouse was staying in Vũng Liêm district, Vĩnh Long province.

At his home in Tân Định, after having kept three vegetarian days coupled with praying, Nguyễn Ngọc Thơ used a spirit-writing pen (*cháp bút*) to receive God's message. His testing questions on his very private affairs were exactly answered. Altogether convinced, he and his spouse willingly joined Caodai faith on Thursday 15 July 1926.⁽¹²⁾

* Monk Như Nhãn's conversion

Also known as Thích Từ Phong or Nguyễn Văn Tường, Monk Như Nhãn was head bonze of the Giác Lâm pagoda, built in 1887, located in Phú Lâm, district 6, Saigon.

Receiving a permit signed by the chief of Tây Ninh province on 15 July 1925, Monk Như Nhãn had the Thiên Lâm pagoda constructed in Gò Kén (today at 5/11 Long

⁽¹²⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 157].

Trung hamlet, Long Thành Trung village, Hòa Thành district, Tây Ninh province).

During its construction, the married couple Thơ and Thanh were great donators, who might considerably influence Monk Như Nhãn.

After their conversion to Caodaism, the couple introduced the new faith to the Monk, and invited him to attend some spirit-evoking séances.

On Monday 23 August 1926, during a séance which might be held at the Thiên Lâm pagoda, Shakyamuni Buddha under the name Caodai the Immortal Mahabodhisattva Mahasattva asked Monk Như Nhãn, *“This place is the holy land, where I am going to establish a holy house. Would you willingly help me?”*⁽¹³⁾

Thirteen days later, on Sunday 05 September 1926, at the Thiên Lâm pagoda, Monk Như Nhãn was conferred a divine title by Caodai God.⁽¹⁴⁾

So, at the end of August 1926, Monk Như Nhãn readily let the earliest Caodai apostles borrow the Thiên Lâm pagoda and transform it into a holy house named Thiên Lâm (also called Gò Kén).

* Improving the Thiên Lâm holy house

With the Monk’s consent, as of the beginning of

⁽¹³⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 171].

⁽¹⁴⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 181].

September 1926, the earliest Caodai apostles wholeheartedly put money and effort into the site so as to improve the holy house, inside and outside.

Then, still surrounded with trees and bushes, the former pagoda exposed its unpainted walls and earth floor. It also lacked a path leading to the traffic road. The couple apostles Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh) and Lâm Ngọc Thanh (Hương Thanh) generously used their own money to have the trees and bushes removed, a well bored, a garden built, and flowers planted, etc. Besides two rows of temporary dwellings for those participating in the site’s improvement, apostles Thơ and Thanh got an over-200-metre stony path built so that cars could run straight towards the inner gate from road 22B.

No matter how great the expenditure, apostle Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh) only wished to finish the improvement soon. Consequently, during a séance held at his home in Tân Định on Wednesday 22 September 1926, Caodai God advised, *“I request you to save your money. There will be more plans next year. Your capital should be saved for other useful tasks.”*⁽¹⁵⁾ Did God’s advice imply that His pious disciple should cut costs because at the beginning of the 1927 spring the earliest Caodai apostles would have to move out of the Thiên Lâm pagoda?

The Thiên Lâm pagoda (30x15m) can be seen today,

⁽¹⁵⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 187].

about five or six kilometres from the Tây Ninh town, on the right side of road 22B leading to Saigon. The stony drive, which was finished nearly the end of 1926, completely disappeared; as seen in a photograph taken around 2012, the said driveway turned into a red dirt path.

[Plate 4: The outer gate of the Thiên Lâm pagoda on the side of road 22B]

[Plate 5: The Thiên Lâm pagoda today]

* Preparations for the Thiên Lâm main hall

On Friday 17 September 1926, Caodai God instructed apostle Nguyễn Văn Kiệt to make seven thrones for the *Giáo Tông* (Pope), three *Chưởng Pháp* (Legist-Censors), and three *Đầu Sư* (Cardinals). The two arms of the *Giáo Tông* throne were carved two dragons; of the *Chưởng Pháp*, two phoenixes; and of the *Đầu Sư*, two unicorns. The back of each throne was carved three of the four numinous creatures (say dragon, unicorn, tortoise, and phoenix), excluding the one already carved on either arm of the throne.

God instructed apostle Lâm Quang Bính (Thái Bính Thanh, from Rạch Giá province) to make a Globe of the Universe (*Quả Càn Khôn*), 3.3 metres in diameter, painted azure. Then, according to a French astronomy book, apostle Bính would draw three thousand seventy-two stars, and draw the God's Eye on Ursa Major.

God instructed apostle Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh) to arrange the God's Altar, where he would place the statues of the Three-Teaching Founders (Shakyamuni, Laozi, and Confucius), the Three-Teaching Founders' Representatives (Li Taibai, Guanyin, and Guan Sheng), Jesus Christ, and Jiang Taigong.

[Plate 6: The main hall of the Thiên Lâm holy house (1926)]

* More hands given to the preparation for the 1926 Inauguration

Before their Cochinchina-wide diffusion, the earliest Caodai apostles held several séances in several places so as to introduce the fledgling faith to local residents. To name a few:

- The *Cầu Kho* séance: At the home of apostle Đoàn Văn Bản (Thượng Bản Thanh), in district 1, Saigon.

- The *Chợ Lớn* séance: At the home of apostle Lê Văn Trung (Thượng Trung Nhựt), on quai Testard, Chợ Lớn city.

- The *Giồng Ông Tố* séance: At the home of apostle Đỗ Văn Vàng, in Giồng Ông Tố, Thủ Đức district, Gia Định province.

- The *Hội Phước pagoda* séance: At the pagoda of apostle Nguyễn Văn Luật (Thái Luật Thanh, former Buddhist Karma), in Long Trạch village, Cần Giuộc district, Chợ Lớn province.

- The *Lộc Giang* séance: At the Phước Long holy house, formerly a pagoda, of apostle Trần Văn Giồng (Thái Giồng Thanh, former Buddhist Karma), in Chợ Đệm, Chợ Lớn province.

- The *Tân Định* séance: At the home of apostle Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh), in Tân Định, district 1, Saigon.

- The *Tân Kim* séance: At the home of apostle Nguyễn Văn Lai (Thượng Lai Thanh), in Tân Kim village, Cần Giuộc district, Chợ Lớn province.

- The *Thủ Đức* séance: At the home of apostle Ngô Văn Điều, near Thủ Đức market, Thủ Đức district, Gia Định province, etc.

On Sunday 19 September 1926, in preparation for the 1926 Inauguration, Caodai God told a number of apostles to leave the above-mentioned séances for the Thiên Lâm holy house.

On Saturday 30 October 1926, in Saigon, Caodai God relocated Nguyễn Thị Hiếu (Hương Hiếu, Mrs Cao Quỳnh Cư) and Nguyễn Thị Nhiều (Hương Nhiều, Mrs Phạm Công Tắc) to the Thiên Lâm holy house so that they could cooperate with their spouses in Gò Kén. Apostle Hương Hiếu contributed greatly to the decent food and lodging for a non-stop flow of people pouring in the holy house, irrespective of day or night. To buy vegetable and fruit, she herself went to the Tây Ninh market by horse-drawn carriage. [See plate 7.]

*** His Holiness Lý Thái Bạch (Li Taibai) started holding the Spiritual Papacy**

Apostle Ngô Văn Chiêu did not receive the Papacy on Saturday 24 April 1926. His decision caused the vacancy of the Papal seat. On Friday 29 October 1926, Caodai God bestowed the Spiritual Papacy upon His Holiness Lý Thái Bạch.

*** Permit for celebrating the 1926 Inauguration**

Apostle Lê Văn Trung (Daoist Cardinal Thượng Trung Nhựt) asked the Colonial government for permission to celebrate the 1926 Inauguration, and he got a permit dated Sunday 07 November 1926. Then, invitation cards co-signed by Cardinal Thượng Trung Nhựt and Monk Như Nhãn were sent to a great number of government officials, other religions' dignitaries, notables, and celebrities, etc.

2. Some preparations after the Cochinchina-wide diffusion

*** Forming four groups in charge of Ceremony, Reception, Receipt of offerings, and Spending**

On Tuesday 16 November 1926, Caodai God formed four groups as follows:

- *Ceremony*: Lê Bá Trang (Ngọc Trang Thanh) was the head; Lê Văn Nhung (Thái Nhung Thanh), the deputy; and two assistants. In addition, there were twelve volunteer helpers.

- *Reception*: Nguyễn Ngọc Tương (Thượng Tương Thanh) was the head; Nguyễn Văn Luật (Thái Luật Thanh) and Thượng Hoài Thanh, the deputies. Besides four assistants, there were twelve volunteer helpers.

- *Receipt of offerings*: Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh), Như Nhân, Trần Đạo Quang, and two clerks. (Money donation was not accepted.)

- *Spending*: Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt), Lê Văn Hóa (Thượng Hóa Thanh), Xài, and two clerks.⁽¹⁶⁾

* Arranging the dignitaries' positions

During the same séance on Tuesday 16 November 1926, Caodai God instructed apostles in the dignitaries' positions in the Thiên Lâm main hall while performing the ceremony.

There were three divisions facing the God's Altar: All male dignitaries queued in the middle and on the right (the same side as the statue of Quan Thánh, say Guan Sheng); female dignitaries dressing in white queued on the left (the same side as the statue of Quan Âm, say Guanyin).

Male dignitaries of three branches (*Thái*, Buddhist branch, dressing in yellow; *Thượng*, Daoist branch, blue; *Ngọc*, Confucian branch, red) queued in the middle in the following order: three *Chưởng Pháp* (Legist-Censors), three *Đầu Sư* (Cardinals), and three *Chánh Phối Sư*

⁽¹⁶⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 216-217].

(Principal Archbishops).

Next to them were *Phối Sư* (Archbishops), *Giáo Sư* (Bishops), and *Giáo Hữu* (Priests). All dignitaries of the same rank queued in three branches *Thái*, *Thượng*, *Ngọc*.

At the end of the main hall was the table for *Hộ Pháp* (Dharma Protector). Twelve mediums queued here in three groups, facing the God's Altar:

In the middle was group one, consisting of four apostles: Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Trần Duy Nghĩa, and Trương Văn Tràng. Later, blessed by God on Sunday 13 February 1927, they were respectively *Bảo Pháp* (Dharma Conservator), *Hiến Pháp* (Dharma Dedicator), *Khai Pháp* (Dharma Developer), and *Tiếp Pháp* (Dharma Receiver).

On the right of group one was group two, consisting of four apostles: Ca Minh Chương, Phạm Văn Tuổi, Phạm Tấn Đãi, and Nguyễn Thiên(g) Kim. Later, blessed by God on Sunday 13 February 1927, apostles Chương, Tuổi, and Đãi were respectively *Bảo Đạo* (Dao Conservator), *Hiến Đạo* (Dao Dedicator), and *Khai Đạo* (Dao Developer).

On the left of group one was group three, consisting of four apostles: Lê Thiện Phước, Nguyễn Văn Mạnh, Huỳnh Văn Mai, and Võ Văn Nguyên. Later, blessed by God on Sunday 13 February 1927, apostles Phước and Mạnh were respectively *Bảo Thế* (World Conservator), and *Hiến Thế* (World Dedicator).

Behind them were Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư (on the right of Hộ Pháp, the same side as group two), and Thượng Sanh Cao Hoài Sang (on the left of Hộ Pháp, the same side as group three).

Beside apostle Cao Quỳnh Cư was apostle Mùi (or Muôi?), holding the *Thượng Phẩm* streamer. Beside apostle Cao Hoài Sang was apostle Lê Thế Vĩnh, holding the *Thượng Sanh* streamer.

* **Caodai God's instructions on the eve of the Inauguration**

On Wednesday 17 November 1926, Caodai God bestowed the rank of *Đầu Sư* (Cardinal) upon Monk Thích Thiện Minh, who was henceforth known as Thái Minh Tinh. Then, God continued instructing the apostles in preparation for the Inauguration. Again, He advised apostle Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh) to cut back expenses of improving the Thiên Lâm holy house.

For the *reception*, three of the four assistants and twelve volunteer helpers were grouped in three teams: the first one was in charge of the upper class as well as the French; the second, the middle class; and the third, the common people. Apostle Nguyễn Ngọc Tương (Thượng Tương Thanh) himself was in charge of the French government officials.

For the *spending*, also instructed by God, each expenditure item was to be approved with signatures of all the three apostles in charge, namely Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt), Lê Văn Hóa (Thượng Hóa Thanh), and Xài.

God reminded the apostles of even things that might be thought of as trivial ones. For instance, He advised apostle Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh) to locate the generator at a distance far enough so as to lessen the noise. He told apostle Trần Đạo Quang to bind the *Spring and Autumn Annals* with a red ribbon, and to choose a *patra* (almsbowl) made of copper, not porcelain. (In Caodai faith, the Spring and Autumn Annals, the dust whisk, and the *patra* respectively symbolize the Three Teachings: Confucianism, Daoism, and Buddhism.)

V. THE INAUGURATION

According to the programme, the Inauguration was planned to last three days and three nights, from Thursday 18 through Saturday 20 November 1926 (from the fourteenth through the sixteenth of the tenth lunar month). As of Wednesday 17 November, crowds began pouring into Gò Kén (Long Thành village, Tây Ninh province) for the ceremony at the Thiên Lâm holy house.

During the daytime, the apostles were busy entertaining guests. On Thursday, after the midnight worship before the altar, the apostles held a séance in the Thiên Lâm main hall. First, Caodai God bestowed the **holy first name** HUÔNG upon female dignitaries.⁽¹⁷⁾

⁽¹⁷⁾ God bestowed the **holy last name** THANH upon male dignitaries at midnight, on Sunday 08 August 1926 at Vĩnh Nguyên pagoda (Long An village, Cần Giuộc district, Chợ Lớn province).

Then, God bestowed the rank of *Giáo Sư* (Bishop) upon apostle Lâm Ngọc Thanh (say Hương Thanh); and *Phó Giáo Sư* (Deputy Bishop) upon Ca Thị Thế (apostle Ca Minh Chương's daughter).

At midnight, Thursday 18, and into the small hours of Friday 19 November 1926, the ordination of the earliest Caodai dignitaries was conducted in the Thiên Lâm main hall. Dignitaries of the Buddhist, Daoist, and Confucian branches (respectively dressed in yellow, blue, and red) positioned themselves according to the arrangement instructed by Caodai God during the séance on Tuesday 16 November 1926.

After God's ascension, the Thiên Lâm main hall was disturbed by evil spirits due to the carelessness of apostle Ngọc Lịch Nguyệt (Confucian Cardinal Lê Văn Lịch) while practising occult power to protect the séance. However, apostle Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư managed to expel evils with holy water from the God's Altar.

Despite such a regrettable disturbance, everything still went on smoothly the following morning. Then, after the noon worship, a séance was held; Caodai God arrived and blamed the apostles for their carelessness resulting in the evils' occurrence.

That night, during another séance, Caodai God bestowed the rank of *Giáo Sư* (Bishop) upon seven male apostles, one of whom was promoted from *Giáo Hữu* (Priest). God also summoned volunteers for spreading Caodaism to

Annam and Tonkin (northern and central Vietnam).

1. The earliest dignitaries conferred by Caodai God

After Thursday 18 and Friday 19 November 1926, there were more dignitaries conferred by Caodai God. Excluding *Lễ Sanh* (Student-Priests), the newly-conferred dignitaries together with the previous ones are listed as follows:

- *Three Chương Pháp* (Legist-Censors):

Thái Chương Pháp (Buddhist Legist-Censor): Như Nhân (ex-Monk).

Thượng Chương Pháp (Daoist Legist-Censor): Nguyễn Văn Trương (former high-ranking priest of the *Minh Sư* faith).

Ngọc Chương Pháp (Confucian Legist-Censor): Trần Văn Thụ (former high-ranking priest of the *Minh Đường* faith).

- *Three Đầu Sư* (Cardinals):

Thái Đầu Sư (Buddhist Cardinal): Thích Thiện Minh (ex-Monk).

Thượng Đầu Sư (Daoist Cardinal): Lê Văn Trung.

Ngọc Đầu Sư (Confucian Cardinal): Lê Văn Lịch.

- *Three Chánh Phối Sư* (Principal Archbishops):

Thái Chánh Phối Sư (Buddhist Principal Archbishop): Nguyễn Ngọc Thơ.

Thượng Chánh Phối Sư (Daoist Principal Archbishop): Nguyễn Ngọc Tương.

Ngọc Chánh Phối Sư (Confucian Principal Archbishop): Lê Bá Trang.

- *One Thượng Phối Sư* (Daoist Archbishop): Lê Văn Hóa.

- *Three Thái Giáo Sư* (Buddhist Bishops): Lâm Quang Bính, Lê Văn Nhung, and Nguyễn Văn Luật. (Both Nhung and Luật were former Buddhist priests, ranked *Yết Ma* or Karma.)

- *Fifteen Thượng Giáo Sư* (Daoist Bishops): Dương Văn Hoài, Hà Văn Bút, Lại Văn Hành, Lê Văn Sơn (Thượng Châu Thanh), Ngô Trung Tín, Ngô Văn Kim, Nguyễn Tấn Hoài, Nguyễn Văn Chức, Nguyễn Văn Hoài, Nguyễn Văn Lai, Nguyễn Văn Nhơn, Phạm Trí Viễn, Tống Quốc Định, Vương Quan Kỳ, and Vinh (from Chợ Lớn).

- *Five Ngọc Giáo Sư* (Confucian Bishops): Bùi Văn Thông, Ngô Tường Vân, Nguyễn Phát Đạt, Nguyễn Văn Kinh (former priest of the *Minh Sư* faith), and Nguyễn Văn Muôi.

- *Nineteen Thượng Giáo Hữu* (Daoist Priests): Bùi Văn Thiên, Đoàn Văn Bán, Huỳnh Văn Giỏi, Huỳnh Văn Sơn, Lê Văn Cúc, Nguyễn Ngọc Lân, Nguyễn Văn Cúc, Nguyễn Văn Phương, Phạm Văn Thập, Võ Văn Kinh, and Nghi.

- *One female Giáo Sư* (Bishop): Hương Thanh (Lâm Ngọc Thanh).

- *One female Phó Giáo Sư* (Deputy Bishop): Ca Thị Thế (daughter of apostle Ca Minh Chương).

- *Fifteen mediums*: Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, Thượng Sanh Cao Hoài Sang, Ca Minh Chương, Huỳnh Văn Mai, Lê Thiện Phước, Nguyễn Trung Hậu, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Thiên(g) Kim, Phạm Tấn Đãi, Phạm Văn Tươi, Trần Duy Nghĩa, Trương Hữu Đức, Trương Văn Tràng, and Võ Văn Nguyên.⁽¹⁸⁾

2. *Pháp Chánh Truyền* (the Orthodox Dharma) bestowed by Caođai God

On Saturday night 20 November 1926, during the séance in the Thiên Lâm main hall, Caođai God bestowed *Pháp Chánh Truyền* (the Orthodox Dharma), establishing eight dignitary ranks of *Cửu Trùng Đài* (the Nonuple hierarchy), from *Giáo Tông* (Pope, the top rank) down to *Lễ Sanh* (Student-Priest, the eighth rank). In the following night, Caođai God stipulated the rules of publicly selecting dignitaries, from *Lễ Sanh* up to *Giáo Tông*.

VI. EXTENDING THE THIÊN LÂM GREAT CEREMONY

According to the given programme, the Inauguration ceremony was to be closed at the end of Saturday 20 November 1926. Nonetheless, due to continual flows of people pouring into the Thiên Lâm holy house, the

⁽¹⁸⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 232-234].

ceremony had to be extended, and lasted three months rather than three days and three nights. During those three months, there were lots of significant events.

Relatively, the following events are listed in the order of their importance. Each event may include several steps in sequence, which are recorded in the order of time.

1. The Caodai calendar

During the séance on Wednesday 02 February 1927 (the first day of the traditional Tết), Caodai God said, “*This day last year when I established Caodaiism, I had only twelve disciples...*”⁽¹⁹⁾ Then He added that within a year from that establishment, the number of Caodai followers amounted to over forty thousand thanks to the Supreme Being’s miraculous power and the devotion of His six apostles as well.⁽²⁰⁾

According to the above holy message, the Caodai calendar should commence on the first day of the year Tiger (Saturday 13 February 1926). In other words,

⁽¹⁹⁾ The twelve disciples were Ngô Văn Chiêu, Vương Quan Kỳ, Lê Văn Trung, Nguyễn Văn Hoài, Đoàn Văn Bản, Cao Hoài Sang, Lý Trọng Quý, Lê Văn Giảng, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Phạm Công Tắc, and Cao Quỳnh Cư.

⁽²⁰⁾ According to [Nguyễn Văn Hồng 1: 112], the six apostles were Thượng Trung Nhật (Lê Văn Trung), Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, and Thượng Bản Thanh (Đoàn Văn Bản).

whenever the Vietnamese people’s traditional Tết begins, the Caodai congregation also starts its own new calendar.

During the said séance, Caodai God twice praised *Đầu Sư Thái Thơ Thanh* (Buddhist Cardinal Nguyễn Ngọc Thơ) for his devotion. He promoted *Giáo Sư Thái Bính Thanh* (Buddhist Bishop Lâm Quang Bính) to *Phối Sư* (Buddhist Archbishop); *Giáo Hữu Thượng Bản Thanh* (Daoist Priest Đoàn Văn Bản) to *Giáo Sư* (Daoist Bishop), and *Lễ Sanh Thượng Trò Thanh* (Daoist Student-Priest Nguyễn Văn Trò) to *Giáo Hữu* (Daoist Priest).

Caodai God said, “*I bestow favour upon all of you, including My absent children. I am going to raise the beaked basket, and you all are to crawl under it to receive My blessing.*” Before leaving the séance, God repeated, “*Again, I bestow blessing upon you all, My children.*”⁽²¹⁾

2. Establishing *Tân Luật* (the New Law)

On Tuesday 30 November 1926, Caodai God complained that, in preparation for *Tân Luật* (the Caodai New Law), just Legist-Censor Như Nhãn finished the bill assigned to his Buddhist branch (*Thái*).⁽²²⁾

During the repeat séance, His Holiness Lý Thái Bạch commanded that at the beginning of the next month all dignitaries should be present at the Thiên Lâm holy house

⁽²¹⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 313].

⁽²²⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 236].

so as to establish the New Law. He also requested that the final version of the bill should be available then for approval by Caodai God.

On Monday 06 December 1926, Caodai God requested the apostles to stay frequently at the Thiên Lâm holy house so as to establish the New Law, composed of three parts: (a) *Meditation House Law*, stipulating the meditation practice. (b) *Religious Law*, stipulating the administration of the Caodai congregation. (c) *Secular Law*, stipulating the life of Caodai followers.

On Saturday 18 December 1926, at the Thiên Lâm holy house, His Holiness Lý Thái Bạch instructed Daoist Cardinal Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) to request dignitaries to temporarily cease their diffusing the new faith so as to focus on the New Law establishment. On Christmas day (24 December 1926), they all would have to gather at the holy house. The three Principal Archbishops (namely, Thái Thơ Thanh, Thượng Trương Thanh, and Ngọc Trang Thanh) would have to submit their assigned bills then. In the following day (25 December 1926), the bills would be debated under the co-chair of Daoist Cardinal Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung, **as the chair**) and Confucian Cardinal Ngọc Lịch Nguyệt (Lê Văn Lịch, **as the deputy chair**). All dignitaries were to join the debate in the following order: first, the Buddhist branch (*Thái*); then, **the Confucian (Ngọc)**; and finally, **the Daoist (Thượng)**.

On Friday 24 December 1926, His Holiness Lý Thái

Bạch instructed Daoist Cardinal Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) to conduct the debate on the bills of the New Law (*Tân Luật*) in three sessions: morning (6-11am), afternoon (14-18pm), and evening (20-23pm). If the bills could not be finalised, they would carry on with the debate likewise in the following day.

• The first debate

On Saturday 25 December 1926, His Holiness Lý Thái Bạch blamed Daoist Cardinal Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) for his unsuccessful chairing of the whole day's debate on the bills of the New Law (*Tân Luật*). His Holiness Lý added:

“As for the process of passing the bills into the New Law, if our Master [Caodai God] let Me take charge, it would be completed within two hours only. Nonetheless, if I Myself established the law, none of Caodaists could obediently follow it.

That is why our Master gives His disciples full rights to establish the law. He deliberately wishes to have some human power contribute to the law, and then He will exercise his Divine power. Indeed, that is His virtue of justice.

So, I first assign Thái Thơ Thanh the amalgamation of the three draft bills.⁽²³⁾ Within a week, your amalgamation

⁽²³⁾ That is to say, the three bills drafted by the three branches

must be completed. Next week, it will be the turn of *Thượng Tương Thanh*. The week after next, it will be *Ngọc Trang Thanh*'s.⁽²⁴⁾ That is to say, despite any circumstances, the draft New Law must be completed within three weeks, and then the debate will be repeated at the [*Thiền Lâm*] holy house."⁽²⁵⁾

On Saturday 15 January 1927, His Holiness Lý Thái Bạch instructed the apostles to hold a séance to evoke His presence in the *Thiền Lâm* main hall before conducting the debate. During the debate process, the dignitaries were to wear their major ceremonial dresses, not minor ones,⁽²⁶⁾ so as to pay reverence to Caodai God and the Heavenly Powers, who invisibly witnessed the debate.

• The second debate

On Sunday 16 January 1927, Spiritual Pope Lý Thái Bạch revealed that Caodai God had instructed Him “to

Thái, Thượng, and Ngọc (Buddhist, Daoist, and Confucian).

⁽²⁴⁾ Respectively, they were *Thái Chánh Phối Sư* (Buddhist Principal Archbishop) Nguyễn Ngọc Thơ, *Thượng Chánh Phối Sư* (Daoist Principal Archbishop) Nguyễn Ngọc Tương, and *Ngọc Chánh Phối Sư* (Confucian Principal Archbishop) Lê Bá Trang.

⁽²⁵⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 253].

⁽²⁶⁾ Of the three branches *Thái, Thượng, and Ngọc* (Buddhist, Daoist, and Confucian), only *Giáo Sư* (Bishops) and higher ranks have got both major and minor ceremonial dresses. (Đức Nguyễn, *Cao Đài Từ Điển*, vol. 1, entries *đại phục, tiểu phục*.)

base on the original text by the Church's dignitaries, and only amend the secret mechanism of the law.” His Holiness Lý instructed the dignitaries in ceremonial formalities to present the draft New Law right before His statue on the God's Altar. These formalities were to be carried out on that Sunday afternoon. The document would be left there the whole night. In the following Monday, both Daoist and Confucian Legist-Censors would hold a séance so that His Holiness Lý would be able to give instructions on submitting the document to *Hiệp Thiên Đài* (the Heaven-Joining Body).⁽²⁷⁾

On Monday 17 January 1926, His Holiness Lý Thái Bạch gave instructions on ceremonial formalities to submit the draft New Law to Dharma Protector Phạm Công Tắc and *Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư* (while *Thượng Sanh Cao Hoài Sang* was at work in Saigon).

• Putting the New Law into effect

On Wednesday 16 February 1927, His Holiness Lý Thái Bạch complained:

“Your Master [God] instructed you to put the New Law into effect at once but the Law has still been left before My statue for three days. How regrettable that I have not got a physical body like yours!

Since the Church establishment till now, you have not

⁽²⁷⁾ [Nguyễn Văn Hồng 2: 266-268].

completed anything. Take it right now. Tomorrow you must manage to put it into effect without delay. If the Supreme Being blamed Me, it would be your fault!"⁽²⁸⁾

On Monday 07 March 1927, Caodai God approved the New Law. He said to *Đầu Sư* Thượng Trung Nhật (Daoist Cardinal Lê Văn Trung), "*Trung, let your co-religionists know that the New Law has been established already. The Church is to bring it into force.*"⁽²⁹⁾

Tân Luật was first printed at l'Imprimerie Commerciale C. Ardin, Saigon, 14 pages (15x24cm), and its distribution started at the beginning of June 1927.

[Plate 8: The New Law, front cover (1927).]

3. The Orthodox Dharma for female dignitaries

During the séance on Wednesday 02 February 1927 (the first day of the traditional Tết), His Holiness Lý Thái Bạch arrived, establishing *Pháp Chánh Truyền* (the Orthodox Dharma) for female dignitaries of *Cửu Trùng Đài* (the Nonuple hierarchy), from *Đầu Sư* (Cardinal) down to *Lễ Sanh* (Student-Priest). Thus, the female hierarchy excludes the ranks of *Giáo Tông* (Pope) and *Chưởng Pháp* (Legist-Censor). Female *Đầu Sư* is subordinate to *Giáo Tông* and *Chưởng Pháp* of the three branches.

⁽²⁸⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 332].

⁽²⁹⁾ [Thánh Ngôn Hiệp Tuyển 2: 37].

His Holiness Lý also instructed in the ceremonial dress for each rank of female dignitaries. Unlike the male ones, all female dignitaries are to dress in white because they are not split into three branches *Thái*, *Thượng*, and *Ngọc* (say Buddhist, dressing in yellow; Daoist, blue; and Confucian, red).

Due to the absence of several female dignitaries, His Holiness Lý requested *Giáo Sư* Hương Thanh (Bishop Lâm Ngọc Thanh) to send letters, inviting them all to be present at the holy house on the fifteenth of the first lunar month to be conferred ranks by Caodai God.

Later, on Tuesday 15 February 1927, at the *Thiền Lâm* holy house, Caodai God conferred four dignitary ranks on His female disciples as follows:

- Two *Phối Sư* (Archbishops): Lâm Ngọc Thanh, and Lê Thị Ngân.

- Eight *Giáo Sư* (Bishops): Bùi Thị Giàu (Nguyễn Ngọc Tương's spouse), Đãi Thị Huệ (Lê Văn Trung's spouse), and Nguyễn Thị Hiếu (Cao Quỳnh Cư's spouse), etc.

- Twenty-eight *Giáo Hữu* (Priests): Ca Thị Thế (Ca Minh Chương's daughter), Lâm Thị Tiếng (Lâm Quang Bính's daughter), Nguyễn Thị Huyền (Nguyễn Văn Tương's daughter), Nguyễn Thị Hương (Nguyễn Ngọc Thơ's daughter), Nguyễn Thị Nhiều (Phạm Công Tắc's spouse), and Trần Thị Lựu (Cao Quỳnh Diêu's spouse), etc.

- Fifty-six *Lễ Sanh* (Student-Priests): Nguyễn Thị Sanh

(Trương Hữu Đức's spouse), and Nguyễn Thị Thơm (Lê Thế Vĩnh's spouse), etc.

4. *The Orthodox Dharma* for the Heaven-Joining Body

On Sunday 13 February 1927, Caodai God established *Pháp Chánh Truyền* (the Orthodox Dharma) for *Hiệp Thiên Đài* (the Heaven-Joining Body).

The highest was *Hộ Pháp* (Dharma Protector) Phạm Công Tắc, administering the *Pháp* (Dharma) branch. On the right of *Hộ Pháp* was *Thượng Phẩm* Cao Quỳnh Cư, administering the *Đạo* (Dao) branch. On the left of *Hộ Pháp* was *Thượng Sanh* Cao Hoài Sang, administering the *Thế* (World) branch.

Below them were *Thập Nhị Thời Quân* (the Twelve Sovereigns of Time), split into three branches as follows:

The *Pháp* (Dharma) branch included: *Bảo Pháp* (Dharma Conservator) Nguyễn Trung Hậu, *Hiển Pháp* (Dharma Dedicator) Trương Hữu Đức, *Khai Pháp* (Dharma Developer) Trần Duy Nghĩa, and *Tiếp Pháp* (Dharma Receiver) Trương Văn Tràng.

The *Đạo* (Dao) branch included: *Bảo Đạo* (Dao Conservator) Ca Minh Chương, *Hiển Đạo* (Dao Dedicator) Phạm Văn Tươi, *Khai Đạo* (Dao Developer) Phạm Tấn Đãi, and *Tiếp Đạo* (Dao Receiver) Cao Đức Trọng.

The *Thế* (World) branch included: *Bảo Thế* (World Conservator) Lê Thiện Phước, *Hiển Thế* (World Dedicator)

Nguyễn Văn Mạnh, *Khai Thế* (World Developer) Thái Văn Thâu, and *Tiếp Thế* (World Receiver) Lê Thế Vĩnh.

5. The character *Khí* at the Dharma Protector altar

On Monday 13 December 1926, His Holiness Lý Thái Bạch instructed the apostles to make a long piece of felt (1.5x3 metres), embroidered with the character *Khí* 氣 (Breath); it was placed at the Dharma Protector altar, facing the God's Altar in the *Thiền Lâm* main hall. Using the beaked basket, His Holiness Lý wrote the character in the style of amulet. Exactly a week later (on Monday 20 December), answering an apostle's question about making the character *Khí*, Caodai God told to use red felt and yellow embroidery thread.⁽³⁰⁾

6. Temporary "storey" for the Heaven-Joining Body

On Thursday 20 January 1926, His Holiness Lý Thái Bạch instructed the apostles to construct a temporary "storey" for *Hiệp Thiên Đài* (the Heaven-Joining Body) at the *Thiền Lâm* holy house. It was 4 metres deep, about 3.6 metres high, and as wide as the holy house. A staircase was to be made so that Dharma Protector would be able to enter the main hall right from *Hiệp Thiên Đài* "storey".

7. Making the seals of Cardinals and Legist-Censors

On Saturday 19 February 1927, at the *Thiền Lâm* holy

⁽³⁰⁾ [Hương Hiếu 2: 86, 110].

house, His Holiness Lý instructed in designing three round seals for *Chưởng Pháp* (Legist-Censors) of the three branches. Each seal consists of an outer ring with the French words “3e AMNISTIE DE DIEU EN ORIENT” [3rd Amnesty of God in the Orient]. Each inner circle bears six Chinese characters 大道三期普度 [*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*, say the Third Universalism of the Great Dao]. Each seal center shows a different image: a *patra* (almsbowl, for the Buddhist branch), a dust whisk (Daoist), or the Spring and Autumn Annals (Confucian).

The three round seals to be made for *Đầu Sư* (Cardinals) of the three branches are a little smaller than the ones for *Chưởng Pháp*. Their outer rings and inner circles bear the same French words and Chinese characters as described above. Each seal center shows a different Chinese character: 太 (*Thái*, for the Buddhist branch), 上 (*Thượng*, Daoist), or 丕 (*Ngọc*, Confucian).

In order to prevent fake imitations, after the six seals of *Chưởng Pháp* and *Đầu Sư* had been made, they all were to be officially registered at the court of Tây Ninh province.⁽³¹⁾

8. Establishing the Lộc Giang holy house

On Wednesday 16 February 1927, Caodai God arrived. The Supreme Being requested *Yết Ma* (Karma) Trần Văn

⁽³¹⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 337].

Giống, owner of the Phước Long pagoda, to kneel close to the evocation table. God said that He accepted Spiritual Pope Lý Thái Bạch’s request to convert Giống’s pagoda in Chợ Đệm into the Lộc Giang holy house, and to rank its owner *Thái Giáo Hữu* (Buddhist Priest).

Caodai God instructed Cardinal Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) and Dharma Protector Phạm Công Tắc to send *Khai Pháp* (Dharma Developer) Trần Duy Nghĩa and *Tiếp Pháp* (Dharma Receiver) Trương Văn Tràng to the Lộc Giang holy house, where this pair of mediums would help Priest Thái Giống Thanh hold séances to introduce the new faith to the local inhabitants.⁽³²⁾

9. Change in the number of dignitaries

On Thursday 09 December 1926, due to serious illness, Daoist Legist-Censor Nguyễn Văn Tương (born in 1879) passed away in his home village of Hữu Đạo, Cai Lậy district, Mỹ Tho province. Over a month later, during a séance on Saturday 15 January 1927, Caodai God conferred the rank of Acting *Thượng Chưởng Pháp* (Daoist Legist-Censor) on apostle Trần Đạo Quang.

At midnight of Saturday 25 December 1926, His Holiness Lý Thái Bạch conferred the rank of *Thượng Giáo*

⁽³²⁾ After Priest Thái Giống Thanh’s decease, the Lộc Giang holy house returned to the Phước Long pagoda, which is now in Tân Nhựt village, Bình Chánh district, HCMC, facing the Chợ Đệm river.

Sư (Daoist Bishop) on Latapie, a Frenchman.

On Saturday 15 January 1927, Caodai God conferred the rank of *Thái Đầu Sư* (Buddhist Cardinal) on apostle Dương Văn Nương. God revealed that His Holiness Lý Thái Bạch had dismissed Thích Thiện Minh (Monk Như Nhân's adept) due to Thiện Minh's negligence of his duties as the Buddhist Cardinal.

On Saturday 19 February 1927, at the Thiên Lâm holy house, His Holiness Lý reminded Cardinal Thượng Trung Nhựt that he should manage to finish the parish register, appoint *Ban Trị Sự* (Boards of Administration) and *chức việc* (officials or elders) to serve at *hương đạo* (village congregations). In a few months' time, new followers would unceasingly multiply, His Holiness Lý would bestow dignitary ranks on more disciples so as to have more people to deal with congregational routines.

VII. LEAVING GÒ KÉN FOR THE NEW LAND

1. Monk Như Nhân's demand for the return of the pagoda

At the end of August 1926, Monk Như Nhân willingly let the earliest Caodai apostles borrow the unfinished Thiên Lâm pagoda and transform it into a holy house.

On Thursday 18, and into the small hours of Friday 19 November 1926, after God's ascension, the Thiên Lâm main hall was disturbed by evil spirits due to the carelessness of apostle Lê Văn Lịch (Confucian Cardinal

Ngọc Lịch Nguyệt) while practising occult power to protect the séance. Such a regrettable disturbance made Monk Như Nhân lose his belief in the new faith.

Moreover, being hard pressed by his Buddhist congregation, at the beginning of December 1926, Monk Như Nhân decisively demanded the return of the pagoda. Consequently, during the séance on Saturday 04 December 1926, the apostles asked Caodai God to let them pay the Monk for the pagoda.⁽³³⁾

A month later, during the séance on Tuesday 04 January 1927, when Daoist Cardinal Thượng Trung Nhựt (Lê Văn Trung) reported to Caodai God on Monk Như Nhân's demand for regaining the Thiên Lâm holy house, the Supreme Being said, "*Most of you are dissatisfied with the case, and willing to return it. I will give [Nguyễn Ngọc] Thơ instructions about the matter.*"⁽³⁴⁾

Relating to Monk Như Nhân's demand, on Saturday 19 February 1927 at the Thiên Lâm holy house, His Holiness Lý Thái Bạch asserted, "*Today, I am determined to return this pagoda.*"⁽³⁵⁾

2. The future Holy See and the holy land Tây Ninh

At the Thiên Lâm holy house, during the same séance on

⁽³³⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 239].

⁽³⁴⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 259].

⁽³⁵⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 336].

Saturday 19 February 1927, His Holiness Lý said, “*You all have to join efforts to set up the Holy See. It will be nowhere else but Tây Ninh, which is the holy land. Besides, its climate is suitable for foreigners to come and learn Caodaism. I wish to choose another location but the Supreme Being does not approve.*”⁽³⁶⁾

In the following day, Sunday 20 February 1927, at the Thiên Lâm holy house, Caodai God said:

“*As for the Holy See, My wish is that there is union of human force and Heaven’s will, which is My virtuous conduct. You should follow My example.*”

“*Since I came and established Caodaism for you, I have never exercised monopoly power. If you can choose any place pleasing the Church, I will be pleased, too. You all must join efforts to carry through the Holy See. It will be nowhere else but Tây Ninh.*”⁽³⁷⁾

Accordingly, in the last ten days of February 1927, for the construction of both a temporary holy house and the Holy See, an urgent need did arise to acquire new land within the holy land Tây Ninh only.

3. Instructions in hunting new land

On Sunday 20 February 1927, at the Thiên Lâm holy house, Caodai God said, “*If you all understand My will,*

⁽³⁶⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 336].

⁽³⁷⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 338].

you had better be economical. Each expense is merely a means, not the end.”

In order to afford the land for constructing the Holy See, right after that advice, Caodai God said to *Đầu Sư Thái Thơ Thanh* (Buddhist Cardinal Nguyễn Ngọc Thơ), “*Thơ, I entrust you with the task of collecting enough money within a month. Remind your brethren that the fame and esteem of Caodaism are linked with the Holy See. Later, Thái Bạch will instruct you in the Holy See model.*”

Next, Caodai God remarked on a few areas being considered by the apostles: *Cầm Giang* was hard to supply food; *Bến Kéo* had narrow terrain; *Suối Vàng* was inconvenient in transport though its climate was beautiful. God also suggested that the apostles should explore “*the forbidden woods on the other side of the road, which is very ideal*”.⁽³⁸⁾

4. His Holiness Lý Thái Bạch’s directions

On Monday 21 February 1927, at the Thiên Lâm holy house, His Holiness Lý Thái Bạch said to *Đầu Sư Thái Thơ Thanh* (Buddhist Cardinal Nguyễn Ngọc Thơ), “*Tomorrow, follow the upper road called Telegraph, then go straight to a three-way junction named Ao Hồ.*”⁽³⁹⁾

On Wednesday 23 February 1927, at the Thiên Lâm holy

⁽³⁸⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 338, 339].

⁽³⁹⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 339].

house, His Holiness Lý Thái Bạch said to *Đầu Sư* Thượng Trung Nhựt (Daoist Cardinal Lê Văn Trung), “*You tell Thái Thơ Thanh that after he has bought the land, I will draw another architectural plan. Do tell him to buy all of the Ao Hồ area to have sufficient space for the holy land. (...) That whole area must be bought. Later, you will have to ask for permission to reclaim the forest.*”⁽⁴⁰⁾

On Thursday 24 February 1927, at the Thiên Lâm holy house, His Holiness Lý Thái Bạch praised *Đầu Sư* Thái Thơ Thanh (Buddhist Cardinal Nguyễn Ngọc Thơ) for his finding the right land for the Holy See construction. According to geomancy, He explained why it was the holy land: Three hundred metres under the ground was the intersection of six streams of groundwater, which was named *six dragons protecting the seal*.

Aspar, the French forest ranger and also landowner, set a price for the woods at twenty (or twenty-five) thousand French Indochinese piastres; however, His Holiness Lý Thái Bạch advised the apostles that if they could beat Aspar down to seventeen or eighteen thousand piastres, they would finish the purchase.

5. The architectural plan by His Holiness Lý Thái Bạch

On Monday 28 February 1927, at the Thiên Lâm holy house, Caodai God advised *Đầu Sư* Thái Thơ Thanh

⁽⁴⁰⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 340].

(Buddhist Cardinal Nguyễn Ngọc Thơ) that if it cost too much to construct the Holy See according to the architectural plan drawn by His Holiness Lý, the original size could be lessened by using *thước mộc* (Vietnamese traditional unit for measuring length equal to 0.4 metres).

As for the Globe of the Universe (*Quả Càn Khôn*) and the statue of Prince Siddhartha riding on Kanthaka horse (accompanied by his charioteer Chandaka), after Caodai God's ascension, His Holiness Lý Thái Bạch arrived and instructed *Phối Sư* Thái Bính Thanh (Buddhist Archbishop Lâm Quang Bính) in the removal of them to the temporary holy house in the newly purchased land. He also instructed the Buddhist Archbishop in using stakes to measure the land for constructing the Holy House. Later, at that very noon, *Hộ Pháp* (Dharma Protector) Phạm Công Tắc and *Thượng Phẩm* Cao Quỳnh Cư held a séance in the Thiên Lâm main hall in order that His Holiness Lý Thái Bạch drew an architectural plan on a large sheet of paper. Only Buddhist Archbishop Thái Bính Thanh was allowed to join the séance. However, it would cost too much to build the Holy See exactly according to His Holiness Lý's plan. A few days later, accordingly, Caodai God lessened the measurements.

6. The French colonial oppression

Suspecting that the Caodai congregation were carrying out a political plot, the French colonialists began their oppression. On Tuesday 08 March 1927, at the Thiên Lâm

holy house, Caodai God told *Đầu Sư Thượng Trung Nhật* (Daoist Cardinal Lê Văn Trung) to meet Cochinchina Governor Blanchard de la Brosse immediately so as to wipe out the ruler's suspicion. In case of failure, he was to lodge a complaint with the French government in Paris by telegraph. In the end, that effort was in vain; thus, on Saturday 19 March 1927, Caodai God requested Daoist Cardinal Lê Văn Trung to meet the Cochinchina Governor again.⁽⁴¹⁾

VIII. CONCLUSION

Wednesday 23 March 1927 was the date when the Caodai apostles returned the Thiên Lâm pagoda to Monk Như Nhãn. Accordingly, before this date, all belongings of the holy house had to be transported to the newly purchased land in Long Thành village.

This fatiguing removal ended the Inauguration period at the Thiên Lâm holy house, which was planned to last three days and three nights (from 18 through 20 November 1926), but which was finally prolonged to four months (because the returning of the pagoda was one month overdue). This removal also marked a turning point in the Caodai history: the construction of the Tây Ninh Holy See.

Nhiều Lộc, 28 July 2015
HUỆ KHẢI

⁽⁴¹⁾ [Nguyễn Văn Hồng 1: 349, 353].

PHỤ LỤC *APPENDIX*

Năm sinh và năm tạ thế một số vị tiên khai Some apostles' years of birth and death

Ca Minh Chương (1850/1855?-1927)

Ca Thị Thế (1884-1956)

Cao Đức Trọng (1897-1958)

Cao Hoài Sang (1901-1971)

Cao Quỳnh Cư (1888-1929)

Cao Quỳnh Diêu (1884-1958)

Dương Văn Nương (Thái Nương Tĩnh, 1870-1929)

Đoàn Văn Bản (Thượng Bản Thanh, 1876-1941)

Đỗ Văn Vàng (1880-1950)

Huỳnh Văn Giỏi (Thượng Giỏi Thanh, 1880-1954)

Lại Văn Hành (Thượng Hành Thanh, 1878-1939)

Lâm Ngọc Thanh (Hương Thanh, 1874-1937)

Lâm Quang Bính (Thái Bính Thanh, 1876-1931)

Lê Bá Trang (Ngọc Trang Thanh, 1878-1936)
Lê Thế Vĩnh (1903-1945)
Lê Thiện Phước (1895-1975)
Lê Văn Giảng (1883-1932)
Lê Văn Lịch (Ngọc Lịch Nguyệt, 1890-1947)
Lê Văn Trung (Thượng Trung Nhựt, 1876-1934)
Lý Trọng Quý (1872-1945)
Ngô Văn Chiêu (1878-1932)
Ngô Văn Điều (1868-1938)
Ngô Văn Kim (Thượng Kim Thanh, 1868-1940)
Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh, 1873-1950)
Nguyễn Ngọc Tương (Thượng Tương Thanh, 1881-1951)
Nguyễn Tấn Hoài (Thượng Hoài Thanh, 1881-1949)
Nguyễn Thị Hiếu (Hương Hiếu, 1887-1971)
Nguyễn Thiên(g) Kim (1870-1946)
Nguyễn Trung Hậu (1892-1961)
Nguyễn Văn Chúc (Thượng Chúc Thanh, 1873-1956)
Nguyễn Văn Kiệt (1881-1965)
Nguyễn Văn Kinh (Ngọc Kinh Thanh, 1890-1945)
Nguyễn Văn Lai (Thượng Lai Thanh, 1876-1939)
Nguyễn Văn Luật (Thái Luật Thanh, 1869-1948)

Nguyễn Văn Mạnh (1894-1970)
Nguyễn Văn Trò (Thượng Trò Thanh, 1886-1949)
Nguyễn Văn Tương (Thượng Tương Thanh, 1879-1926),
Nguyễn Văn Tường (Thượng Tường Thanh, 1887-1939)
Như Nhân (Thích Từ Phong, Nguyễn Văn Tường, 1864-1939).
Phạm Công Tác (1890-1959)
Phạm Tấn Đãi (1901-1976)
Phạm Văn Tươi (1897-1976)
Thái Văn Thâu (1899-1981)
Thích Thiện Minh (Thái Minh Tinh, 1882-1945)
Trần Duy Nghĩa (1888-1954)
Trần Đạo Quang (1870-1946)
Trần Văn Giồng (Thái Giồng Thanh, 1879-1930)
Trần Văn Thụ (Ngọc Thụ Thanh, 1857-1927)
Trương Hữu Đức (1890-1976)
Trương Văn Tràng (1893-1965)
Vương Quan Kỳ (Thượng Kỳ Thanh, 1880-1939)

SÁCH THAM KHẢO REFERENCE BOOKS

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Lịch Sử Đạo Cao Đài*. Quyển I. Hà Nội: Tôn Giáo, 2005.

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Lịch Sử Đạo Cao Đài*. Quyển II. Hà Nội: Tôn Giáo, 2008.

[Huệ Khải 2010], *Đất Nam Kỳ – Tiền Đề Pháp Lý Mở Đạo Cao Đài. / Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2010.

[Hương Hiếu 2], *Đạo Sử*. Quyển II. (mimeographed). Tòa Thánh Tây Ninh, không năm xuất bản.

[Lê Anh Dũng 1996], *Lịch Sử Đạo Cao Đài Thời Kỳ Tiềm Ẩn 1920-1926 / History of Cao Dai – the Beginnings of Early Cao Dai 1920-1926*. Huế: Thuận Hóa, 1996.

[Nguyễn Văn Hồng 1], *Đạo Sử Nhứt Ký*. Quyển 1 (1925-1934). Bản thảo (1.213 trang).

[Thánh Ngôn Hiệp Tuyển 2]. Quyển 2. Sài Gòn: Tòa Thánh Tây Ninh, 1966.



Huệ Khải, ký họa bút chì. (Họa sĩ Bửu Long)

HUỆ KHẢI. *Thế danh* Lê Anh Dũng.

Bút danh Nghê Dũ Lan, Lê Khang Thìn, Ngô Bái Thiên...

**LIÊN KẾT NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO (HÀ NỘI), ĐÃ IN TRONG
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO**

01. NHỚ ĐẠT LINH (chủ biên, 2008)
02. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI
(viết chung với Thanh Căn, 2009, 2010, 2011)
03. HÀNH TRẠNG TIỀN BỐI CAO TRIỀU PHÁT
(viết chung với Cao Bạch Liên, 2010, 2012)
04. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ
(viết chung với Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013)
05. TƯỢNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ (chủ biên, 2014)
06. ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG / *Caodaism in Public Life* (viết chung với Thiện Quang, 2010)
07. ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 1-14
(chủ biên, 2012, 2013, 2014, 2015, ấn tổng mỗi quý).

HUỆ KHẢI VĂN TẬP (ấn tổng)

01. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism* (2008 in hai lần, 2012)
02. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism* / *La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme* (2008, 2010)
03. NGÔ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN / *Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple* (2008, 2009, 2012)
04. LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI (2008, 2010, 2012)
05. LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI (2008, 2010)
06. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI (2009, 2010, 2011)
07. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO (2009, 2010)

08. TAM GIÁO VIỆT NAM – TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism* (2010, 2013)
09. MỘT DÒNG BÁT NHÃ (2010, 2013)
10. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU (1993, 1995, 2000, 2001, 2003, 2005, 2010, 2011)
11. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN (2011, 2012)
12. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI (2011, 2013)
13. ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ (2011, 2013)
14. ĐIỂM TỰA TÂM LINH (2011, 2012)
15. NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU (2011)
16. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI (2011)
17. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC (2011, 2013)
18. TU CỨU CỬU HUYỀN THẤT TỔ (2012, 2013)
19. CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ 1928-1950 / *Caodaism under Persecution in Central Vietnam 1928-1950* (2012)
20. BẮC CẦU TÂM LINH (2012, 2013)
21. HÒA ĐIỆU LIÊN TÔN (2012, 2013)
22. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY (1995, 2013)
23. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN (2013)
24. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY (2014)
25. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY (2014)
26. HÀNH TRẠNG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ (2014)
27. THIÊN BÀN TẠI NHÀ / *The God's Altar at Home* (2014)
28. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY / *The Five Precepts Past and Present* (2014)
29. VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY (2014)
30. NỀ VẾ TÂM LINH (2014)
31. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI / *Family in the Caodai New Law* (2014)
32. NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT (2015)
33. LỊCH SỬ THÁNH THẤT CAO ĐÀI THỦ ĐỘ HÀ NỘI (2015)

TÂM LÒNG CỦA MỘT SỬ GIA

Giáo Sư Ralph Bernard Smith sinh ngày 09-5-1939 ở Bingley, Yorkshire – một hạt (*county*) phía bắc nước Anh. Ông theo học Viện Đại Học Leeds ở trung bắc nước Anh, và đậu thủ khoa khi tốt nghiệp ngành Sử (*a First in History*). Năm 1963 ông hoàn tất học vị tiến sĩ. Ông thông thạo tiếng Việt. Từ năm 1966, ông sang Việt Nam nhiều lần để nghiên cứu và trở thành một sử gia uy tín về Việt Nam. Năm 1971 ông nhận được học hàm Phó Giáo Sư (*Reader*). Năm 1989 ông nhận được học hàm Giáo Sư Vĩnh Viễn (*a personal Chair*) môn Lịch Sử Quốc Tế Châu Á. Giáo Sư tạ thế ngày 20-12-2000.

Năm 1970, Giáo Sư Smith cho đăng trên chuyên san thông báo khoa học của Trường Nghiên Cứu Phương Đông Và Châu Phi thuộc Viện Đại Học Luân Đôn (*BSOAS*) chuyên luận nhan đề *An Introduction to Caodaism*, gồm hai phần: Vol. XXXIII, Part I (*Origins and Early History*); Vol. XXXIII, Part II (*Beliefs and Organization*). Trong Phần I, mở đầu chuyên luận, Giáo Sư viết:

“Hiếm có hiện tượng nào trong lịch sử châu Á hiện đại lại có thể bị người phương Tây hiểu sai hoàn toàn như đạo

Cao Đài. Đặt nền tảng trên sự dung hợp tôn giáo, với các đàn cơ giữ một vai trò trọng yếu, tôn giáo này chắc chắn đã bị các cây bút Kitô Giáo với lòng nghi ngờ (nếu không nói là khinh thường) xem như là một kiểu “thông linh học” phương Tây; sự thiếu cảm thông từ ban đầu này còn bị làm cho tệ hại hơn bởi sự kiện là trong các đàn cơ Cao Đài đã xuất hiện các nhân vật quen thuộc như Victor Hugo và Jeanne d’Arc. Kế đến, tại Tây Ninh có một ngôi đền của tín đồ Cao Đài là nơi khách du lịch hay đặt chân tới, đã khiến ông Graham Greene mô tả là “Chúa Kitô và Phật từ trên mái giáo đường nhìn xuống một biển tầu phương Đông của Walt Disney, rờn rợn sắc sỡ.”⁽¹⁾ Sự hiểu biết hời hợt như thế về yếu tố tôn giáo trong đạo Cao Đài lại rất phù hợp với thói nhạo báng hoặc lối chỉ trích cay độc của các quan sát viên chánh trị, đặc biệt là Bernard Fall, một người nhìn thấy trong đạo Cao Đài chẳng có gì khác hơn là một phong trào chánh trị chỉ lo bảo thủ quân đội riêng và quyền lực địa phương của mình, dùng tôn giáo chỉ để lừa gạt đám nông dân nhẹ dạ cả tin.⁽²⁾ Trong những tình huống như thế, có lẽ chẳng ngạc nhiên rằng thực chất và căn nguyên của đạo Cao Đài đã không được nhìn thấy, và thậm chí lịch sử tôn giáo này cũng chưa hề được tóm tắt đầy đủ bằng bất kỳ

⁽¹⁾ Graham Greene, *The Quiet American* / Người Mỹ trầm lặng (Penguin Books, 1962), p. 81.

⁽²⁾ Bernard B. Fall, “The political-religious sects of Viet-Nam” / Các giáo phái chánh trị của Việt Nam, *Pacific Affairs*, XXVIII, 3, 1955, pp. 235-53.

một ngôn ngữ phương Tây nào.”⁽³⁾

Trước thực trạng người phương Tây ngộ nhận về đạo Cao Đài, Giáo Sư Smith với trọn cả tấm lòng cao đẹp của mình đã nhẫn nhủ cộng đồng tín hữu Cao Đài như sau: “Trong chừng mức nào đó, việc người phương Tây không hiểu biết về đạo Cao Đài là trách nhiệm của chính những

⁽³⁾ “Few phenomena in the modern history of Asia can have been so completely misunderstood by Westerners as the Vietnamese religious (and political) movement known in European languages as ‘Caodaism’. Based upon a syncretic approach to religion, in which a key role is played by spirit-seances, it has inevitably been regarded by Christian writers with the same suspicion (if not contempt) as occidental ‘spiritualism’; and this initial lack of sympathy is compounded by the fact that the spirits who have revealed themselves at Caodaist seances include such familiar figures as Victor Hugo and Jeanne d’Arc. Then there is the show-piece temple of the Caodaists at Tây Ninh, which drew forth Mr. Graham Greene’s description of ‘Christ and Buddha looking down from the roof of the Cathedral on a Walt Disney fantasia of the East, dragons and snakes in Technicolor’. This superficial notion of the religious element in Caodaism fitted in very well with the cynicism of political observers, notably Bernard Fall, who saw in Caodaism no more than a political movement anxious to preserve its private armies and local power, using its religious ideas merely to dupe a credulous peasantry. In these circumstances, it is perhaps not surprising that the real nature and origins of Caodaism have been lost from view, and even its history has never been adequately summarized in any Western language.”

người Cao Đài.”⁽⁴⁾

HUỆ KHẢI

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008 [in 2 lần], 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 [in 2 lần], 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TỶ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013.

⁽⁴⁾ “To some extent Western ignorance about Caodaism is the responsibility of the Caodaists themselves.”

25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
 27-2. **HÀNH TRẠNG TIÊN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.
 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
 30-2. **MỘT DÒNG BÁT NHÃ.** Huệ Khải, 2010, 2013.
 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
 32-1. **NGÀI MINH THIỆN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Hườn, 2010.
 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
 38-4. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015.
 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
 42-2. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011, 2013.
 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011, 2013.
 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
 48-2. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011, 2013.
 49-1. **KINH CỨNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
 52-2. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỐ.** Huệ Khải, 2012, 2013.
 53-1. **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH.** Huệ Khải, 2012, 2013.
 55-2. **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN.** Huệ Khải, 2012, 2013.
 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ.** Thiện Bảo, 2012.

57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỮU PHẬT ĐÀI.** Thiện Bảo, 2012.
 58-2. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU.** Đạt Đức, 2013, 2015.
 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2013.
 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO.** Đơn Tâm, 2013.
 61-2. **GIỌT NGỌC KIM BÀN.** Thanh Căn, 2013, 2014.
 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ.** Huệ Khải, Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.
 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH.** Nhiều người viết, 2013.
 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
 65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY.** Nhiều người viết, 2013.
 66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG.** Nhiều người viết, 2013.
 67-1. **ƠN CỨU ĐỘ.** Diệu Nguyên, 2013.
 68-1. **TRUNG DU HÀNH ĐẠO.** Nhiều người viết, 2013.
 69-1. **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN.** Huệ Khải, 2013.
 70-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH.** Nhiều người viết, 2013.
 71-1. **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.
 72-1. **PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.
 73-1. **TƯỜNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ.** Huệ Khải chủ biên, 2014.
 74-1. **HÀNH TRẠNG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ.** Huệ Khải, 2014.
 75-1. **AN THUẬN QUẢ DUYÊN.** Diệu Nguyên, 2014.
 76-1. **TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.
 77-1. **THIÊN BÀN TẠI NHÀ.** Huệ Khải, 2014.
 78-1. **SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẤN.** Lê Anh Minh, 2014.
 79-1. **NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.
 80-1. **VẠN HẠNH THIÊN SỰ XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải kết tập, 2014.
 81-1. **THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN.** Diệu Nguyên, 2014.
 82-1. **TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO.** Thanh Căn, 2014.
 83-1. **TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI.** Thiện Quang, 2014.
 84-1. **NẾO VỀ TÂM LINH.** Huệ Khải, 2014.
 85-1. **GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2014.
 86-1. **MẤY NHÁNH RỐI SAU CỬNG MỘT NHÀ.** Phạm Văn Liêm, 2014.
 87-1. **NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT.** Huệ Khải, 2015.
 88-1. **MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN.** Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.

89-1. **ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHỨNG.** Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.
90-1. **MINH THIỆN CHƠN KINH.** Thánh Tịnh Ngọc Linh, 2015.
91-1. **LỊCH SỬ THÁNH THẤT CAO ĐÀI THỦ ĐỘ HÀ NỘI.** Huệ Khải, 2015.
94-1. **LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926.** Huệ Khải, 2015.
Ghi chú: 94-1 tức là quyển 94, in lần thứ nhất. 24-4 tức là quyển 24, in lần thứ tư.

* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 1, 2, 3, 4 (năm 2012); 5, 6, 7-8 (năm 2013); 9,10, 11, 12 (năm 2014); 13, 14, 15, 16 (năm 2015).** Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, phát hành mỗi quý, khoảng tháng 2, 6, 9, 12.)

CÁC SÁCH SONG NGỮ VIỆT-ANH của HUỆ KHẢI
VIETNAMESE-ENGLISH BOOKS by HUỆ KHẢI

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỂ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** / COCHINCHINA AS A CULTURAL PRECONDITION FOR THE FOUNDATION OF CAODAISM. – 2008 [in 2 lần], 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** / NGŨ VĂN CHIÊU - THE FIRST CAODAI DISCIPLE. – 2008, 2009, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỂ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** / COCHINCHINA AS A LEGAL PRECONDITION FOR THE FOUNDATION OF CAODAISM. – 2008, 2010.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIỀN ĐỂ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** / THE THREE TEACHINGS OF VIETNAM AS AN IDEOLOGICAL PRECONDITION FOR THE FOUNDATION OF CAODAISM. – 2010, 2013.
- 53-1. **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** / CAODAISM UNDER PERSECUTION IN CENTRAL VIETNAM (1928-1950). – 2012.
- 77-1. **THIÊN BÀN TẠI NHÀ.** / THE GOD'S ALTAR AT HOME. – 2014.
- 79-1. **NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY.** / THE FIVE PRECEPTS PAST AND PRESENT. – 2014.
- 85-1. **GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI.** / FAMILY IN THE CAODAI NEW

LAW. – 2014.

- 89-1. **ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHỨNG.** / CAODAISM IN PUBLIC LIFE. Viết chung với Thiện Quang. – 2015.
- 94-1. **LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926.** / A CONCISE CAODAI HISTORY: THE 1926 INAUGURATION. – 2015.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO
The Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications

HUỆ KHẢI

LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926

A CONCISE CAODAI HISTORY: THE 1926 INAUGURATION

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Nguyễn Công Oánh

Biên tập: Lê Hồng Sơn

Vẽ bìa: Lê Anh Thư - Trình bày: Dũ Lan

Sửa bản in: Tú Đoàn, Lê Anh Minh

Đơn vị liên kết: Ông Lê Anh Dũng

In ba ngàn bản, khổ 14,5x20,5cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số đăng ký xuất bản **2145-2015/CXBIPH/48-254/TG**.

Mã số **ISBN: 978-604-61-2700-0**.

Quyết định xuất bản số **558/QĐ-NXB TG**, ngày 21-8-2015.

In xong và nộp lưu chiểu quý Ba năm 2015.

SÁCH ẤN TỔNG. KHÔNG BÁN. (FREE GIFT BOOKS)

Phát hành / Distributor: Hiền huynh TRẦN VĂN QUANG

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653